



TUẦN BÁO GIẢI TRÍ VÀ GIÁO DỤC

thiếu nhi

CHỦ NHIỆM
NGUYỄN HÙNG TRƯỞNG

CHỦ BIÊN
NHẬT TIẾN



HỘP THƯ

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH trả lời

TIN TỨC SINH HOẠT

I.— Chiến dịch đem báo Thiếu Nhi tới tay độc giả

Trong hơn một năm vừa qua, nhóm chủ trương tuần báo TN đã đóng góp tối đa nhân lực và vật lực vào việc duy trì đề tờ báo TN có thể đương đầu và đứng vững được trước bao khó khăn, chật vật. Nhưng trong tình trạng chung của sinh hoạt sách báo trẻ em, những tờ báo với đường lối nghiêm chỉnh, chân chính đều đang ở trong tình trạng hết sức bi đát. Riêng tờ TN với kỹ thuật ấn loát tối tân (cả ruột lẫn bìa) sự lỗ lã còn ở mức bi đát hơn nữa. Là một nhóm tư nhân, phương tiện tài chánh chỉ ở một mức độ giới hạn, nhóm chủ trương tuần báo TN không thể kéo dài sự chịu đựng trong một thời gian vô hạn định, mà không có tia sáng hy vọng đề tin tưởng.

Ước vọng của nhóm chủ trương là *chi cân hòa vốn* đề không phải bù đắp liên tục sự lỗ lã hàng tuần (trong một thời gian không ai biết rõ là bao lâu nữa.) Nhưng trải qua hơn 60 số báo đóng góp vào sinh hoạt sách báo TN lành mạnh, chưa một kỳ báo nào, tòa soạn thu lại được quá 50 phần trăm con số dự trù hòa vốn.

Bởi vậy, sau nhiều lần hội ý, thảo luận, và cân nhắc kỹ lưỡng, tòa soạn đã bắt buộc phải đi đến những giải pháp:

1) Tiếp tục chịu đựng thêm một thời gian nữa tính từ nay đến số 70.

2) Mở rộng chiến dịch đem báo đến tay độc giả để phát triển thêm số độc giả mua báo.

3) Nếu chiến dịch phát động này không đem lại kết quả, tờ TN bắt buộc phải rút xuống hàng Bán Nguyệt San để có thể đi thêm được một quãng đường ở giai đoạn cực kỳ khó khăn hiện nay.

Chiến dịch đem báo tới tay độc giả đã bắt đầu phát động từ tuần lễ phát hành báo TN số 61, với sự tham dự tích cực của tất cả các ủy viên trong Ban điều Hành Trung

Uơng Gia Đình TN. Tòa soạn dự trù sẽ gửi tặng 10.000 tờ báo TN số mới nhất tới tận tay quý vị giáo chức các trường công, tư ở Thủ Đức và phụ huynh học sinh. Mỗi tờ báo đính kèm một lá thư ngõ với lời thỉnh cầu tha thiết:

— Xin dành thì giờ quý báu đọc hết một tờ báo TN để thăm định xác thực giá trị giáo dục của tờ báo.

— Xin góp phần tiếp tay với nhóm chủ trương bằng cách mua báo cho con em hàng tuần và giới thiệu tờ báo với gia đình các thân hữu.

Toàn thể các em trong Ban điều hành T/Ư đã hội họp tại tòa soạn ngày thứ ba 24-10-72 để gói báo, xếp thư, đóng dấu và phân phối được trên 1000 số báo biểu (TN số 61) tới quý vị giáo sư các trường Trung học Công Tư lớn ở Thủ Đức.

Chiến dịch vẫn còn đang tiếp tục mạnh mẽ ở các trường khác, và nhóm chủ trương hy vọng nhờ sự hỗ trợ tinh thần mạnh mẽ của quý vị giáo chức và phụ huynh, tuần báo TN vẫn còn có cơ hội đề tiếp tục con đường đã theo đuổi từ hơn một năm qua.

II.— Hoạt động thư viện

Ngày chủ nhật 22-10-1972 vừa qua, Ban Điều Hành Trung Ương đã huy động một số đông các bạn trong gia đình TN tới sinh hoạt một ngày tại tòa soạn để kiểm kê và tu bổ các sách của Thư viện Gia Đình TN. Kết quả, sau một ngày tích cực làm việc, Ban Thư Viện đã hoàn tất được:

1) Kiểm kê danh sách của một số đông các em đã mượn sách của Thư Viện trên 2 tháng mà không trả lại. Đây là một thiệt thòi chung cho toàn thể độc giả của Thư Viện. Vậy tòa soạn thiết tha kêu gọi các em đã mượn sách mà không hoàn trả đúng hạn (tối đa 2 tuần lễ), hãy vui lòng đem trả lại ngay, để cuốn sách được luân lưu rộng rãi, tránh thiệt thòi cho những em chưa được đọc. Nếu lời kêu gọi của tòa soạn không được đáp ứng, bắt buộc Ban Điều Hành Thư Viện phải công bố danh sách và địa chỉ của các em, đó là điều phiền phức mà tòa soạn dù ngoài ý muốn cũng sẽ phải thực hiện.

2) Ngoài việc kiểm kê số sách thất thoát, Ban Thư Viện với sự phụ giúp của một số đông các em, đã tu bổ lại

được những sách long bìa và bao được bìa plastic của gần 1000 cuốn sách còn lại trong thư viện (phí tổn kim đồng và bìa plastic do tòa soạn đài thọ).

Buổi sinh hoạt đã diễn ra trong bầu không khí tuy mệt nhọc nhưng rất vui vẻ và thân hữu. Buổi trưa, các em đã ăn bánh mì, đồ hộp và giải lao bằng cháo đậu xanh.

III.— Việc thành lập các chi nhánh tại địa phương

Trong tuần lễ vừa qua, Ban Điều Hành T/Ư nhận được nhiều thư của các em ở các tỉnh xa ngõ ý hoan nghênh và thúc dục việc thành lập chi nhánh Gia Đình TN tại các địa phương. Đề các em có thể nắm vững diễn tiến của việc thành lập, Ban Điều Hành T/Ư xin trả lời chung:

1) Tất cả các em ở tỉnh xa, nếu đồng ý việc thành lập chi nhánh GD TN tại địa phương của mình, xin viết thư về tòa soạn, cho biết thêm những chi tiết:

— Tên, họ, lớp, trường đang theo học.

— Địa chỉ nhà riêng (nếu có thể dùng làm chỗ hội họp, liên lạc được, xin cho biết thêm).

— Số bạn bè đã liên lạc được, và chấp nhận tham dự sinh hoạt trong GD TN

— Đề nghị một vị giáo sư cổ vấn (nếu có) mà các em biết rõ. (Ban Điều Hành Trung Ương sẽ viết giấy mời sau khi có quyết định chính thức).

2) Sau khi có đủ dữ kiện và nắm vững được số lượng các em ở mỗi tỉnh, Ban Điều Hành T/Ư sẽ dùng trang sinh hoạt này làm phương tiện thông báo cho các em liên lạc với nhau, để nhóm họp sơ khởi. Trong trường hợp thuận tiện, Ban Điều Hành T/Ư sẽ cử người về tận địa phương thành lập chi nhánh, cùng thảo luận các chương trình làm việc.

Mong các em tham dự tích cực để các chi nhánh sớm được thành lập.

IV—Việc chính thức hóa GĐTN

Ban Điều Hành T/Ư qang xúc tiến việc soạn thảo Nội Quy và Điều Lệ Sinh hoạt của GĐTN để tiến tới việc xin phép Bộ Nội Vụ chính thức hóa các hoạt động nhằm mục đích Giáo Dục Thiếu Nhi của Gia Đình TN. Hiện nay Bác Vịt Mò Vũ văn Việt, Quản thủ Thư Viện của Cơ Quan Viện Trại Văn Hóa Á Châu (UNESCO) đã sưu tập xong các bản Nội Quy và Thẻ Lệ Sinh hoạt của các Hội Đoàn Thanh Thiếu Nhi ở VN đã được phép hoạt động để làm tài liệu căn bản. Việc soạn thảo quy chế cho GĐTN bắt đầu được xúc tiến.

thiếu nhi

Chủ nhiệm : NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG
 Chủ biên : NHẬT TIẾN

Hòa soạn : 459 Thiệu Trị (Phủ Nhuận)
 Sài Gòn — B.T 42.152
 Cơ Sở phát hành : 62 Lê Lợi Sài Gòn
 B.T 20.348

Năm thứ hai — Số 62 — ngày 29-10-1972
 Giá : 50 đ

**MỤC LỤC**

● Thư Chủ Nhiệm của Nguyễn-Hùng-Trương 1 ● Thắc mắc của Em : Bách Khoa phụ trách 2 ● Truyện ngắn : Thợ cày trùn đất của Phan Khương Thái 3 — To đầu mà đại của Văn Trung dịch 29 ● Sáng tác : Thi sĩ tí hon của Mây Thu 14 ● Cuộc thi sáng tác : Trường cũ của Trần hữu Nghiêm 20 — Ăn vụng của Hồ nguyệt Cầm 21 ● Em tập viết văn : Nhật Tiến phụ trách 10 ● Sưu tầm : Cá voi của Đặng Hoàng 12 — Linh tinh của Minh Cao 15 — Henry Ford vua xe hơi của Vịt Mò 23 — Lạc đà Nam Mỹ của Vương Huyền 27 ● Giải trí : Ô chữ con trùn của Đặng Vương 8 — Đồ vui có thưởng 8 — Tranh 7 điểm sai của Vịt Vịt 7 ● Khéo tay : Đèn ly, đèn chai của Đặng Hoàng 30 ● Ảo thuật : Cái ly biến mất 9 ● Bướm muôn màu 11 ● Vườn hồng : Suối mát của Đỗ phương Khanh 16 — Tay Ngọc bên bếp hồng — Bông hồng cho mọi người của Thảo Cầm 17 ● Bướm trong vườn 19 ● Tranh vui : Tí Tí qua ống kính bác Sáu râu của Nguyễn Tài 28 ● Tranh phim : Tí Xiu đại thần lực 24 ● Truyện dài : Thuở mơ làm văn sĩ Nhật Tiến 32.

TRANH BÌA CỦA VI VI

CHỊ ƠI



Thư Chủ nhiệm

GỬI CÁC EM THIẾU NHI

Các em thân mến,

Một em đã viết đến chúng tôi : Cháu thường nghe dùng thành ngữ : đa nghi như Tào Tháo. Vậy xin bác vui lòng cho cháu rõ Tào Tháo là ai và ông ta đa nghi như thế nào mà mỗi khi dùng từ ngữ không đẹp lại kèm theo tên ông ta.

Các em thân mến,

Nếu các em có dịp đọc truyện Tam Quốc, các em không làm sao quên được Tào Tháo, một nhân vật quan trọng trong truyện, có tiếng gian ác và đa nghi. Tào Tháo là người đời Hán làm chức Hiệu Liêm vì mưu sát Đồng Trác, thất bại phải chạy trốn về quê nhà. Ông ta bèn bán hết gia sản dùng để mộ quân trừ Đồng Trác. Về sau, Tào Tháo làm đến chức thừa tướng, nhưng ông ta quá nhiều mưu mô, mượn lệnh nhà vua đánh dẹp khắp nơi tạo uy quyền, nay phẩy người này, mai lập người khác, lại toan soán ngôi vua, nhưng việc chưa thành thì đã chết.

Những chuyện gian ác và đa nghi của Tào Tháo thì nhiều lắm. Biết người nào có tài hơn mình, Tào Tháo cũng nghi rằng ngày sau sẽ làm hại ông ta, và tìm cách giết đi dần người đó đang phục vụ đắc lực cho mình.

Truyện kể, sau khi ám sát Đồng Trác thất bại và bị Đồng Trác cho tằm nã, Tào Tháo phải chạy trốn về quê nhà, chỉ với một người thân tín là Trần Cung.

Trên đường về, khi tới nhà Lã Ba Xa là bạn của cha Tào Tháo thì trời tối. Tào Tháo bèn ghé xin nghỉ đêm tại đây.

Thấy con bạn mình đến, Lã Ba Xa rất mừng rỡ bèn nói với Tào Tháo và Trần Cung cứ tự tiện mà nằm nghỉ để ông ta đi mua rượu về làm tiệc đãi hai người.

Một lúc sau, khi Lã Ba Xa ra khỏi nhà, Tào Tháo nghe tiếng mài dao ở nhà sau, liền nói với Trần Cung :

— Lã Ba Xa không thân với gia đình tôi lắm, hồi nãy hắn ra đi đột ngột, biết đâu hắn đi báo bắt chúng mình. Ta nên đề phòng.

Hai người bèn đến sát vách nhà sau để lắng nghe, dò xét. Có tiếng người nói : Ta nên trói nó lại mà giết.

Tào Tháo liền nói với Trần Cung : Quả đúng thật rồi, chúng nó định hại ta, chúng ta nên ra tay trước.

Tào Tháo và Trần Cung bèn xông vào nhà sau, gặp ai chém nấy trong chốc lát đã giết đến tám người. Sau đó, hai người đi lục soát và gặp ở nhà bếp một con heo đang bị trói nằm chờ làm thịt.

Thấy vậy, biết đã sai lầm, Trần Cung thốt lên :

— Thôi rồi ! Ông quá nghi ngờ nên đã giết lầm người tốt.

Các em thân mến,

Bài học về tính đa nghi nói trên rất đáng cho các em suy nghĩ. Sự quá nghi kỵ chẳng những có hại cho người khác mà còn hại cho những em có tính đa nghi. Người nghi kỵ không lúc nào thấy được yên ổn, càng ngày càng mất bạn, thêm thù và lòng càng cảm thấy cô đơn.

Nhà văn Pháp Voltaire có nói : Nghi ngờ ai tức là mời người ta phản bội mình.

Chúng tôi xin kết luận bằng lời nói của Démocrite : Không nên nghi ngờ, mà hòa nhã, và hãy chứng tỏ không bị lừa gạt.

Vì «đối với những người đáng mến, sự nghi ngờ là một sự si mẩn ám thầm» (P. Syrus).

Thân mến chào các em
NGUYỄN HÙNG TRƯƠNG



thắc mắc của em



BÁCH KHOA PHỤ TRÁCH

HỎI : Dân số trên thế giới hiện nay là bao nhiêu người? Số sinh và số tử chênh lệch nhau bao nhiêu?

NGUYỄN VĂN THỤ
(Gia Định)

ĐÁP : Theo thống kê vào năm 1970 thì dân số thế giới khoảng 3 tỉ 607 trăm triệu người. Nếu đem so sánh với những năm trước, người tathấy dân số trên thế giới càng ngày càng tăng, thí dụ như :

— 1965 :	dân số	3 tỉ 297 trăm triệu
— 1966 :	—	3 tỉ 357
— 1967 :	—	3 tỉ 418
— 1968 :	—	3 tỉ 480
— 1969 :	—	3 tỉ 543
— 1970 :	—	3 tỉ 607

Với mức gia tăng ấy, các nhà thống kê học ước tính dân số thế giới trong tương lai sẽ như sau :

— 1975 :	dân số	3 tỉ 944
— 1980 :	—	4 tỉ 330
— 1985 :	—	4 tỉ 740
— 1990 :	—	5 tỉ 188
— 2000 :	—	6 tỉ 130

Cũng theo thống kê thì năm 1969 mỗi ngày dân số thế giới tăng 180.000 người so với năm 1969 trung bình

cứ mỗi giờ có 14000 người sinh ra và 6580 người chết đi.

HỎI : Em thường nghe nói tủ lạnh 150 lít, 200 lít, Tivi 20 inches, 24 inches. Vậy những số đó là gì?

QUY SẮC
(Gia Định)

ĐÁP : Những số 150 lít, 200 lít dùng cho tủ lạnh để chỉ thể tích khoảng trống được ướp lạnh trong tủ. Như thế tủ càng có số lít lớn càng chứa được nhiều đồ vì thể tích được ướp lạnh càng lớn. Những số 20, 24 inches trong tivi dùng để chỉ độ dài đường chéo của màn ảnh trên tivi. Như tivi 20 inches (1 inches = 2,54 centimét) thì độ dài đường chéo của màn ảnh sẽ là : 2,54 cetimét × 20 = 50,8 centimét.

HỎI : Mắt kính viễn, cận, già được chế tạo vào năm nào và ai đã chế ra?

NGUYỄN - BỘI - HIỆP
(?)

ĐÁP : Mắt kính là một ứng dụng của ngành quang học dùng để sửa các tật của mắt. Vào thời trung cổ, khoảng năm 991 một nhà vật lý kiêm

toán học người Ả Rập là ông Ibnal-Haytham — al — Hazgin đã có những nhận xét về thị độ của một mặt kính cong. Nhưng nhận xét này mãi vào khoảng từ năm 1280 đến 1285 mới được ứng dụng để dùng cho những người mắt kém nhìn được rõ hơn. Vào thời đó, kính chưa có gọng và người xài chỉ cầm trên tay mà soi như ta soi kính lúp bây giờ. Qua thế kỷ sau, một nhà quý phái người Ý tên là Salvino Degli Armati (mất năm 1317 năm sinh không rõ) mới có sáng kiến gắn miếng kính lên một cái giá bằng gỗ để có thể đặt lên mũi được. Thủy tổ của cái gọng kính chính là cái giá này và nó dần dần được biến cải để có hình dáng thanh nhã, nhẹ nhàng và tiện dụng như ngày nay.

CÔNG DỤNG CỦA YAOURT

Yaourt là món bổ dưỡng bất luận tuổi tác, nhưng theo sự sắp xếp lầm của các ông lang Tây tức bác sĩ tức thì là độc tở thì những người sau đây cần ăn yaourt hơn cả, đó là :

— Trẻ em đang lớn, vì yaourt rất bổ xương.

— Người đau ruột.

— Người già, vì món ăn hoàn toàn bằng sữa này rất dễ ăn và dễ tiêu.

— Người bệnh phải chích trụ sinh, và nó hồi phục cho ruột đã bị thuốc làm hư.

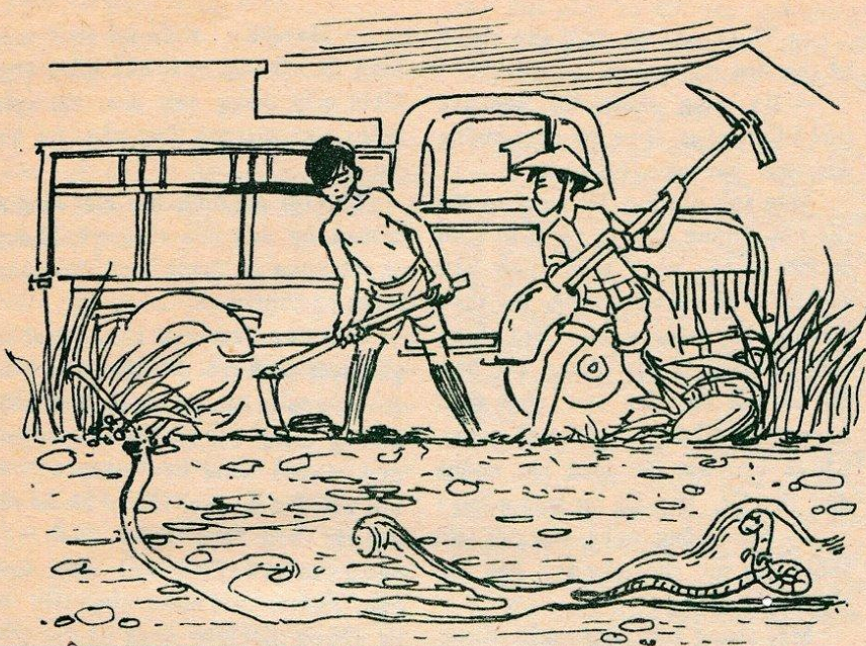
— Người không được ăn phó mát (fromage).

— Và người ăn nhiều đồ nóng, nó sẽ làm mát bộ máy tiêu hóa, nhất là ruột

Hoàng Nguyễn Phương Giang
(sưu tầm)

GIẢI ĐÁP ĐỐ VUI: (trang 8)

- 1) Rùa : đẻ trứng
- 2) Hải cầu : đẻ con
- 3) Cá : đẻ trứng
- 4) Cá sấu : đẻ trứng
- 5) Cú : đẻ trứng
- 6) Thỏ : đẻ con



THỢ CÂY TRÙN ĐẤT. (giun đất)

PHAN-KHƯƠNG-THÁI

Những nhát cuốc kinh hoàng bổ xuống đê vỡ đất hoang. Một tốp người im lặng làm việc, kẻ cuốc người quảng những cục đất: to có, nhỏ có... Họ chất hết lên xe cam nhông. Gia đình gã thợ Hai ở nửa thước bề sâu dưới mặt đất vẫn không thoát cảnh dọn nhà bất đắc dĩ. Cha gã thợ Hai và bác bác hàng xóm ngơ ngác trước biển cổ. Riêng bọn nhóc tí và các em gã thợ Hai thì sung sướng. Chúng reo hò và thơ thần đi thăm thú với nhau. Thời gian di chuyển lở khóc lở cười trên xe chính là thời gian tụi chúng được nghỉ việc đồng áng. Cha mẹ chúng bắn khoăn dù số lượng đất đai trên xe hãy còn nhiều. Họ hàng nhìn nhút vẫn có thể sống cả năm.

Họ hàng đây chính là họ hàng (trùn) đất. Họ chính là những gã thợ cây rất mực siêng năng. Những người thợ cây mần cán, quanh năm ngày tháng, đêm hay ngày luôn làm việc với đất, đem lại chất bổ cho cây cỏ. Không có chất bổ cần thiết này, cỏ sẽ không mọc được. Vậy, loài

người sẽ bị tiêu diệt vì một lẽ rất giản dị: không đủ thức ăn.

Trên đá, sỏi, vôi, gạch... loài người không cây bừa chi được. Lớp đất mỏng trên mặt đất thì hao hụt dần chất bổ. Liên tiếp không ngừng, thợ cây trùn đất nhẫn nại, mạnh mẽ đào bới, biến hòn đất thành một thứ đất tơi và biến rác rưởi, các loài vật, lá cây, cành chết thành một chất mùn thật tốt cho sự trồng trọt, và các khoáng vật ở dưới mặt đất thành những thức ăn cây cỏ thể tiêu hóa được.

Thế mà bỗng dưng họ hàng trùn đất phải xa lìa «quê cha đất tổ», đi nghỉ mát ngang xương. Họ đang lưng chừng không rõ đời sống mới ra sao? ... tương lai họ về đâu? Biết có sống đời khoáng đãng rộng rãi và tự do không? Vì cứ mười thước vuông đất có khoảng trên dưới một ngàn trùn đất chứ ít ỏi gì. Thế nên sự cần cù, kiên nhẫn là phương châm cho đời sống của họ hàng trùn đất. Nhưng chỉ có các bậc cha mẹ kinh nghiệm mới biết thế nào «cái ăn là cái khó

khăn». Miếng ăn, sự sống xuất phát từ sự cần lao chính là số lượng trả công quý báu cho họ hàng trùn đất. Họ hàng trùn đất không mong gì hơn một đời sống tầm thường và chất phác với đất cát thân yêu. Bởi vậy thế hệ này qua thế hệ kia, họ hàng trùn đất truyền lại cho nhau cái nghề mọc mạc, cây sâu cuốc bẫm. Đặc biệt chúng ta không bao giờ gặp họ làm việc ban ngày đâu nhé.

Dĩ nhiên là họ hàng trùn đất rất sợ những tai họa bất ngờ khi đang còng lưng dưới ánh sáng mặt trời. Họ như những giống dân trong truyện cổ xưa, chỉ sống tự do về đêm. Ban đêm họ mới dám chui lên khỏi mặt đất, từ những hang dài ngoằn ngoèo, họ hàng trùn đất đi thở hít khí trời. Nhưng họ không rảnh rỗi mà du lịch, họ làm việc hoải, kiếm ăn trên mặt đất...

Đề rồi mai sáng lại vội vã chui xuống lòng đất. Hình như họ không ngủ nghề bao giờ thì phải? Đâu đâu, nơi nào có đất là chúng ta có thể tìm bắt được trùn đất. «Trùn đất» đề đi câu cá này, «trùn chỉ» cho cá lia thia ăn. «trùn hồ» cho gà, vịt ăn v.v...

Thế là họ hàng trùn đất tầm thường, hèn mọn... tưởng rằng vô giá trị mà có ích vô cùng cho loài người chúng ta.

Cũng như mọi người, gia đình gã thợ Hai phiêu lưu đến một chỗ không biết đâu là đâu. Vì họ chưa từng dự cuộc hành trình nào xa xôi như vậy, gần ba tiếng đồng hồ chứ mau sao. Thì ra người ta đồ đất xuống các vũng, các chỗ đất trũng, đọng nước... chỉ để đắp nền. Ở đâu cũng được, miễn có đất là tốt rồi. Họ hàng trùn đất bảo nhau, «vội tãi nguyên đất đai sẵn có, chúng ta lại gây dựng (sự nghiệp nhà cửa) lo gì...» Người ta vẫn tiếp tục lấy đất tận mãi đâu, đồ thêm vào. Nhịp sống của họ hàng trùn đất chưa đang hoàng, chưa ăn khóp, thì người ta lại dùng nện nện chặt đất lại. Có lẽ họ đắp nền, cất nhà... (?)

Thật vậy công trình kiến trúc của người ta làm khổ tâm cho gia đình gã thợ Hai. Gia đình gã thợ Hai thế

là mắt «lồi lên trời». Vì lẽ dễ hiểu, người ta tráng nền nhà bằng xi măng hay lót bằng gạch bông. Lần này gia đình gã thợ Hai phải dọn nhà và dọn nhà có lý do. Gia đình gã cũng rất cần thoáng khí. Gia đình gã nhắm thẳng một hướng mà đào địa đào ngầm. Cha gã và gã khỏe mạnh đi trước. Đất vừa đào vừa ăn, vừa dùng môi hất qua hai bên đường hầm cho chắc chắn khỏi sụp. Mà nếu đường hầm có sụp đổ cũng không hại, mấy chục đứa em gã thợ Hai dư sức lo liệu lấy thân. Chúng cũng cày cục, nhai nuốt, tiêu hóa... được đất... dù lớp đất vàng này quá xấu. Nhưng chúng làm biếng lắm cơ. (Điều này tệ quá, vì ngược lại với qui luật và truyền thống của loài trùn chúng nó), chỉ có gần mười đứa là chịu tự lực cánh sinh. Còn mấy đứa kia cứ muốn nghỉ xả hơi hoài hoài. Cha gã thợ Hai vẫn thường dạy dỗ các con quen đời sống cần lao, đừng nên ăn không ngồi rồi. Mặc lời khuyên của cha già, mấy đứa em lười biếng của gã thợ Hai cứ bỏ ngoài tai. Nói nôm na là nếu có nghe tai bên này, lời nói cũng sẽ thoát ra tai bên kia.

Trùn đất lại không có mắt, có mũi, và thiết thời hơn hết, trùn đất lại chẳng có lỗ tai, dù chỉ để nghe khúc nhạc giang hồ của các nhạc sĩ tài hoa để hay ve. Cái thú duy nhất của trùn đất là nhậu nhẹt bằng cái miệng độc nhất, cũng là chỗ ăn chỗ uống... Họ vừa đào, vừa cuốc, vừa cày, vừa xới... vừa ăn ngốn ăn ngấu, bởi vì dạ dày trùn đất dài lắm, chỉ kém chiều dài của thân mình trùn đất độ vài milimét mà thôi.

Lũ em lười của gã thợ Hai càu nhàu vì ăn toàn là thứ đất xấu. Thứ đất có pha cát lẫn đất sét chẳng hấp dẫn tí nào. Thằng Út bảo với các anh cũng một bọn lười như nó :

— Ở này mấy anh ơi, chằm chằm đợi tôi theo, tôi kể nghe các chuyện này hay lắm.

Mấy đứa kia liền mắng :

— Thôi đừng xạo Út ơi ! Đường còn xa mà tụi tao mệt gần đứt hơi rồi.

— Thiết mà, tôi mới gặp thằng bé con ông nhạc sĩ ve.

— Rõ ràng thằng Út xạo quá trời ! Con nhạc sĩ ve mà chui xuống đất chơi với mày?? Khó tin.

Mấy anh của thợ Út cười to lên chế riễu, chúng rùn rụt cái thân hình do một số các vòng tròn dính liền với nhau, độ vài trăm vòng, tùy theo đứa dài hay ngắn mình. Bao nhiêu vòng ấy chính là bấy nhiêu các bắp thịt kéo dài từ đầu đến chót đuôi nhọn hoắt. Chúng cười há cả miệng, bần cả vụn đất lẫn long lóc xuống đầu thợ Út, thợ Út rất bức mình :

— Nè, không nghe tôi nói thì thôi ! Báo tin cho mấy anh hay tôi sắp đi giang hồ.

Mấy thằng anh ngờ ngẩn dừng lại, đứng trước cha con thợ Hai và mấy đứa siêng đã bỏ tụi lười này một quãng khá xa.

Bấy giờ thợ Út mới chậm rãi kể đầu đuôi cùng các anh :

— Các anh tưởng con nhạc sĩ ve nó ra sao ? Tầng bốc nó cho oai chứ nó tên con Sùng.

— Ôi ! Thôi tụi tao biết rồi, cái thằng bé trắng trắng, vàng đục thì đúng hơn, nó xí gạt mày đó. Còn lâu lắm mới dám lộ đầu lên mặt đất. Mà mày đi một mình có ai đâu để dẫn đường ?

— Tôi sẽ đi. Tôi đi một mình. Tôi sẽ hỏi thăm bác ốc sên này, hay họ hàng nhà kiến..., khối người tốt và biết đường.

— Hay dữ a ! Kiến nó thui mày luôn, ốc sên thì nhai đầu mày. Thợ Út bị mấy thằng anh dọa thì ngán thảm nhưng trong lòng vẫn còn ấm ức.

Thế rồi gia đình thợ Hai lặng lẽ đi mau, họ dọn nhà rất gọn vì không có vật dụng gì mang theo cho cồng kềnh, bần bụ cá.

Đến nửa đêm cha gã thợ Hai và gã quyết định trời đầu lên. May mắn thay họ đã ra đến sát bờ lộ. Trên mặt đường trắng hắc in lấm tẩm sương đêm, và hơi nóng ban ngày đã bốc hơi hết. Gã thợ Hai khoan khoái vận vẹo các bắp thịt. Thân mình vốn nhám của gã bấy giờ ướt đầm «mồ hôi», những chất nhờn nhựa tiết ra từ những túm lông dựng ngược trên thân mình, phân phối từng chùm đều đặn bấy giờ dính kết với nhau.

Gia đình gã thợ Hai ngừng lại ở đó. Thợ Út và mấy anh cũng lục tục đến nơi. Bọn chúng thở phào nhẹ nhõm. Cả ngày đi với những địa đạo do cha và các anh đào sẵn từ trước mà chúng còn kêu ca là vất vả quá sức.

Gã thợ Hai mắng các em :

— Thế mấy cái xềng trời sinh ra cho chúng mày để làm gì ? Phải làm việc mới có mà ăn chứ. Chúng ta sinh ra để suốt đời hoạt động, không nên lấy đó làm buồn. Nào bây giờ bắt đầu từ mai, tụi bây phải chia chỗ ra mà sống, mà ở, mà làm việc mà ăn.



Lớn rồi phải lo lấy thân.

Vừa nghe anh nói xong, tụi em gã lại ồn ào cãi cọ, giành đất, giành nhà, tự chia khu vực...

Cuộc đời tụi trùn thật đáng buồn nào biết chỉ cái vui, sự đẹp... Quan năm vất vả đi cày, như là để trả nợ cho ai(?)

Một hôm có một bọn trẻ con tay xách hộp thiếc, tay cầm dao phay đi tìm bắt trùn về câu cá. Có đứa còn hí hửng vạch cỏ tìm dế nữa kia. Xui xẻo thay, bọn trẻ lại nhè ngay khu vực gia đình gã thợ Hai cư trú mà xâm phạm. Bọn trẻ vừa xắn, vừa đào thông thả bắt từng đũa thợ cày. Gia đình trùn đất tan tác, lủi trốn mọi phía. Chúng dùng lợi diềm nhờ có thể chui vào bất cứ chỗ đất nào, đất cát, đất sỏi, đất cằn, đất rắn hay đất ẩm. Nhưng chúng vẫn phải chào thua bàn tay loài người. Bọn trẻ tóm được nhiều lắm, có thể nói gần trọn gia đình gã thợ Hai. Thêm sáu gia đình hàng xóm ngụ gần đó cũng chung số phận. Gã thợ Hai chứng kiến từ đầu đến cuối tấn thảm kịch. Bọn em gã vùng vẫy cố quảng mình ra khỏi hộp thiếc. Không hề gì, con trùn bò trên đất rất chậm, hề thấy mặt trùn là được dù có vùng vẫy cho rơi bọn trẻ cũng bắt bỏ trở lại ngay vào hộp thiếc. Thăng Ứt ham đi giang hồ, nay bị hai ngón tay kéo ra. Thăng Ứt cố dùng mấu đuôi nhọn ngoéo chặt trong một đường hăm. Thân mình nó bị kéo dẫn ra, dẫn ra đến khi đứt «bứt» một cái. Một tia máu lạnh cũng vọt ra, phân nửa người còn lại của nó bị móc tiếp lên. Mấy đứa kia oằn oại thun người trốn tránh. Nhưng mũi dao phay vô tình cứ xắn sâu, và thăm dò tứ phía. Tội nghiệp cha gã thợ Hai, ông quá to và hơi chậm chạp. Thân mình lại dài nên bị mũi dao xắn ra ít nhất là mười hai đoạn. Không hiểu tại sao chỗ ông ẩn trốn lại bị đâm dao nhọn vào nhàu nát, như thể khi người ta trộn cát với xi măng. Giá có bị đứt làm hai như thợ Ứt, thì cơ thể ông vẫn thích ứng để sống với hai con người, Đàng này ông bị cắt vụn ra, chỉ chờ đón cái chết mà thôi. Gã

thợ Hai nhờ bò đại vào chỗ cha gã nằm hấp hối nên thoát nạn cùng với mấy đứa em nhanh chân đã lủi xuống thật sâu dưới lòng đất

Bọn trẻ đã đủ số trùn để đi câu, bỏ về. Thợ Hai, thợ Ba, thợ Tư, thợ Năm... (bảy đứa) run rẩy, tụ họp lại xúm xít bên khúc đầu đang hấp hối của cha già. Cái môi trên lẫn môi dưới mạnh mẽ của ông ngày nào, bây giờ chỉ đủ sức thều thào từng tràng tiếng dạn dò, khó nhọc và đứt quãng:

— Các con ơi, cha cũng từng biết mộng ước giang hồ của thằng Ứt. Nó đang phiếu lưu đấy, nhưng nó sẽ gãy ốm trong hộp, trong ngục tù tăm tối thiếu hẳn ánh sáng và khí trời. Có lẽ nó cũng sắp làm nạn nhân cho cuộc tế thần.

— Hu hu... cha ơi đừng chết! Cha đừng nói nữa, tụi con sợ quá.

— Cha biết sức mình mà, cha và mấy đứa kia sẽ là mồi câu cá. Người ta sẽ luộc nguyên người kẻ bạc số vào lưới câu nhon có ngạnh, càng vùng vẫy càng mau chết. Cha tiếc rằng không sống lâu để giúp ích cho đời. Thằng Hai con!

— Dạ con nghe đây.

— Nghe cha bảo, ráng mà diu dặt các em. Ráng mà tinh xảo nghề nghiệp ráng mà học hỏi cho được «nghề nông». Vì cuộc đời chúng ta chỉ mới vượt được nửa giai đoạn. Cày bừa mà không trồng trọt thứ gì thì công lao chưa xứng với đời sống.

Cha của bọn trùn thoi thóp độ một giờ thì chết hẳn. Gã thợ Hai và các em vật mình, vật mảy than khóc.



Bọn trùn đất đào sâu, sâu lắm... một cái huyết đề vui tạt xác cha bị đứt nhiều khúc. Chúng vừa đào, vừa ăn (...lại ăn...) nhà ngay ra nhiều viên đất tròn tròn. Có lẽ tròn hơn viên thuốc tể của ông lang nhưng nhỏ hơn. Ngày nào bọn chúng xếp những viên thuốc tể (các nhà khoa học đã từng nghiên cứu phân chất và so sánh với các loại phân bón tốt đến đâu cũng thua cái viên đất tròn ấy) thành từng đồng xinh xinh, bây giờ chúng chất làm mộ cha chúng. Chúng không dám chôn nông, sợ các loại côn trùng khác bởi móc mà ăn sẽ xảy ra sự đau lòng cho chúng sau này.

Đáng lẽ thì gã thợ Hai phải ở lại để lo giữ việc hương hỏa. Nhưng ngược đời chưa, thợ Hai lại nổi chí thằng Ứt, thực hiện hoài bão xa xưa: phiếu lưu. Không phải gã thợ Hai lười biếng và muốn sống long đong đầu đường xó chợ, mà chính ra gã đi tìm người để hấp thụ thêm nghề nông. Đó chính là cái nghề thích hợp cho những người giỏi chịu đựng «chân lấm, tay bùn», dẫu rằng họ hàng trùn đất tro bụi không có chân, tay. Thợ Ba, thợ Tư... nhút nhát lắm, không dám theo thợ Hai, chúng sống an phận nơi này được rồi. Để đáp lời thợ Hai, thợ Ba nói:

— Thôi, đất ở đây còn rộng chán. Tụi em hết dám ước mơ đi giang hồ. Và lại mỗi lần dọn nhà là mỗi lần tốn kém, hao hụt và sút cả người — Thợ Hai buồn bã:

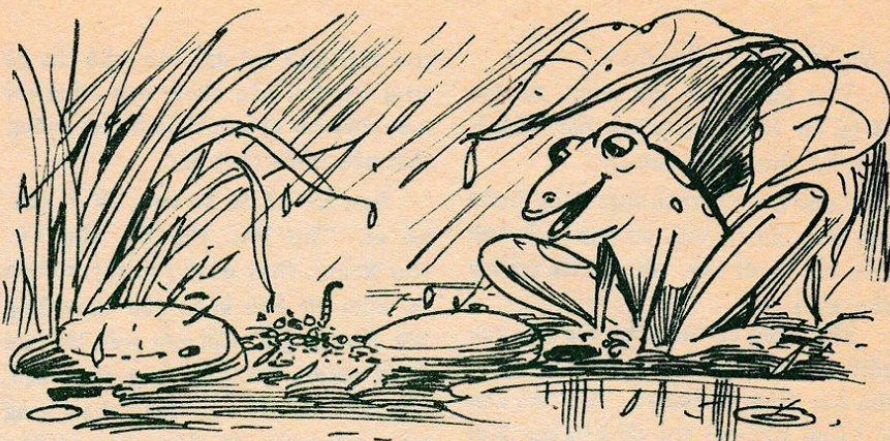
— Vậy anh đi một mình. Em Ba hãy thế quyền anh mà diu dặt các em nghe, liệu mà thăm nom mồ mã cha ta Anh đi tìm một ngày mai tươi

sáng hơn. Hy vọng chúng ta sẽ khuếch trương nghề nghiệp, chứ cứ mãi dùng phương pháp cổ truyền này thì sự thu hoạch rất ít ỏi.

— Anh an tâm mà đi. Ngày anh quay về sẽ được thấy công trình vun sỏi của tụi em. Tụi em nhất định là sẽ biến đất hoang thành ra tươi tốt. Tụi em không cầu vọng chi cao xa, miễn sao ấm no là vui rồi — Thợ Ba háng hái nhận lấy bốn phần còn hứa bao nhiêu điều với thợ Hai như trên.

Phải chờ cho đến hoàng hôn thợ cày Hai mới gọi là khăn gói lên đường. Thợ Hai rời bỏ các đường hầm ngang dọc, bị xáo trộn lúc ban mai. Thợ Hai nhìn lần cuối chỗ quen thuộc rồi quay phắt đi nhanh. Thức ăn trên mặt đất dĩ nhiên ngon hơn dưới hầm nhiều. Nhưng gã chỉ ăn để lấy sức, không phải là lúc để thưởng thức, gã phải tranh thủ với thời gian. Vì ban ngày gã thợ Hai phải chui xuống đất để tránh bao tai họa hiểm nghèo đang chờ đón người lữ khách cô đơn.

Suốt đêm gã thợ Hai chỉ gặp các nhạc sĩ dễ lang thang ở rải rác khắp nơi, và gã không hỏi thăm được gì. Mấy á dom đóm lập lòe trên không, lâu lắm mới có chị mồi cánh rơi đánh phịch xuống cỏ khô. Nhưng hỏi thăm thì các chị chẳng biết gì hơn là mỗi đêm lo đánh quần đánh áo đi dự dạ hội. Gã thợ Hai vừa đi vừa ăn. Thợ Hai đi bằng cả thân mình. Với một dáng điệu cố gắng, thợ Hai lấy cái đuôi tỉ xuống đất làm điểm tựa rồi nhoai khúc trên ra phía trước. Xong xuôi dùng đầu tỉ xuống đất, kéo nửa mình dưới nhoai lên, thu thật ngắn bề dài lại, rồi tiếp tục nhoai đến khúc đầu... Gã thợ Hai ăn tất cả vật gì bắt gặp trên đường đi, Gã ăn đất rời này, cả vôi, cả sỏi... có lẫn đất bọc ngoài. Gã ăn được cả lá sống, lá chết, các thứ cỏ, rễ cây, cành cây... còn xanh tươi hay khô và mục. Bàn năng cũng giúp gã thợ Hai tìm ăn những vi khuẩn lẫn trong đất mà không sợ trúng bệnh. Ăn xong lại tổng ngay các chất



bã ra. Các viên tròn rơi rớt dọc đường như «thằng bé Tí Hon rải đá cuối làm dấu cho đường về nhà». Gã thợ Hai cũng không có thì giờ sắp xếp thành đồng cho gọn gàng như lúc trước. Khi vài tia nắng mon men, có tia tò mò tìm soi gã thợ Hai thì gã thợ Hai hốt hoảng chui ngay xuống đất. Hệ thống bấp thịch được gã sử dụng tối đa, không cần chi đến xương sống xương sườn, gã thợ Hai vừa dùng miệng xúc túi bụi, vừa ăn mau, vừa chui xuống nhanh. Bình minh bắt đầu với vầng hồng thoáng ửng phương Đông.

Gã thợ Hai đi lâu lắm và khá xa chỗ cũ. Cuộc hành trình của gã vẫn chưa gặp trắc trở. Ban ngày gã đã khôn ngoan tránh móng vuốt của gà, của chim... tìm mồi. Ban đêm gã cũng rất cẩn thận trong lúc di chuyển. Gã gặp trên đường gian lao vô số bạn trùn đất không quen, tên nào cũng ân cần mời gã ở lại. Họ dẫn gã đi khoe cùng khắp các đường hầm rộng rãi, nhà đất thênh thang, tỏ ý dư sức chứa và nuôi gã thợ Hai. Trong thâm tâm gã thợ Hai quyết sống đời tự lập, không muốn nương tựa nhờ vả ai.

Một đêm gã đi qua rẫy bấp thì gặp một chuyện buồn cười. Trên thân cây bấp có một kẻ đang lấp ló lấp ló... Nhìn rõ gã, kẻ ấy mới thôi hốt hoảng, nhưng kẻ ấy vẫn lên giọng phách:

— Anh sên kia đi đâu, vậy mà làm tớ đây giật mình?

— Tôi không phải sên, tôi là trùn

hay giun đất đây. Còn anh tên gì? — Thợ Hai ngạc nhiên hỏi lại.

— Tớ là «sâu cần cùn», quen nghề đạo tặc.

— Ủa, sao trông anh khỏe mạnh, lại đi trộm cắp lên lút thế này?

Nửa buồn, nửa khôi hài, sâu cần cùn trả lời:

— Chứ anh nghĩ coi, tôi làm sao trông được bấp mà ăn.

— Bộ anh không ăn được đất và cỏ, lá... ư? Anh lại đi phá hoại nông sản của người ta. Sống nhờ ở đậu trên đất đai loài người đã không giúp ích cho họ thì thôi, sao lại ăn hư làm hại công lao trồng tía của họ?

— Ừ nhỉ! Nhưng anh tưởng ai cũng cạp đất ăn giống như anh sao?

Tớ mà cho xoi cái món đó chắc đứt ruột mắt. Tớ chỉ xoi được rau, cải, bấp này... và thêm cây thuốc lá thôi.

— Thật, không biết nói thêm lời gì với anh, không chịu sống đời lương thiện, làm ăn bằng chính sức lao động trí óc hay chân tay, chỉ lo ăn bám, ý lại vào những gì không phải của mình.

Rồi thợ hai tiếp tục chỉ hướng và ý nguyện, không muốn kết bạn với căn bã của xã hội là sâu cần cùn. Gã biết rằng ngày đẹp trời nào đó, sâu cần cùn sẽ hóa bướm bay đi, hay là sẽ bị loài người dùng thuốc xịt tiêu diệt.

Một đêm mưa, gã thợ Hai gặp chú nhái bén. Chú nhái bén còn nhỏ mà nom thật tinh ranh, thật phong

trần. Không phong trần sao được khi chú ta thoát chết trong đường tơ kẻ tóc. Chú nhái bén kẻ lại chú đã bị móc vào lưới câu đề câu cá. Nỗi kinh khiếp tội độ khiến chú ngất đi và chết già. Ông câu lại sốt ruột thay mới và quảng chú đi không luyến tiếc, thêm một lẽ là khúc sông đó quá ít cá, hầu như không có mống nào lai vãng vì thuyền bè qua lại đông đảo. Thế cũng đủ cho gã thợ Hai tưởng tượng ra cái chết đến chậm và lạnh lẽo của mấy đứa em bất hạnh, bị bắt ngày nào. Bọn chúng hay ngo ngoe phần mình thừa ra trong nước, khó mà thoát khỏi sự chú ý của bọn cá háu ăn. Chú nhái bén khuyên gã thợ Hai quay về vì đường đi còn nhiều nguy hiểm. Gã thợ Hai từ tốn cảm ơn và cương quyết không bỏ dở lý tưởng. Gã thợ Hai băn khoăn vì lời hứa với cha già là học hỏi nghề nông. Nghề cày cuốc đã quen rồi thì trông trượt khó chi. Nhưng ai là người có phương pháp mới?

Gã thợ Hai say sưa lý tưởng cứ đi, đi mãi.. Gã có biết đâu rằng tiền mãi gã sẽ đến mũi của cù lao. Hành trình của gã sẽ gián đoạn bởi sông dài và rộng bao la phía trước mặt.

Mũi cù lao oan nghiệt sẽ dập tắt lửa nhiệt tâm của gã thợ cày cô đơn và cầu tiến. Có lẽ không bao giờ gã thợ cày ấy chuyển nghề được. Lễ huyền bí của tạo hóa chỉ cần gã siêng năng chùng ấy, và làm cái nghề quan trọng cỡ đó mà thôi. Tiếc thay, nay mai gã thợ cày sẽ gặp ngõ ngàng. Không rõ gã thợ Hai quay về cùng mấy em hay nản chí giang hồ mà dừng chân, trú ngụ hẳn bên bờ sông vắng? Cũng mong gã mãi mãi tiếp tục cái nghề cày cuốc của cha ông truyền lại. Chỉ bấy nhiêu cũng đã giúp nhân loại chúng ta quá nhiều. Cũng mong gã đừng chui vào bụng chim, hay gà, hay cá để ngày đêm còn tạo chất bồi dưỡng làm đất phong phú, hoài hoài. Hình như có nơi người ta nuôi giun thì phải. Nuôi giun để bán cho nông gia thả vào ruộng đất của mình. Chính nơi đó các thợ cày tròn biết *«yêu mến đất đai»* hùng dũng, không ngủ bao

giờ luôn dùng sức tạo ra chất mùn, thải ra chất bã có chứa gấp 5 lần chất đạm, 11 lần chất bột, 7 lần chất lân tinh, 3 lần chất ma nhê di... hơn là đất thường. Chính các thợ cày tròn không bao giờ chê bỏ, phân bón đất đai. Chính các thợ cày tròn sống đời cơ cực cho loài người

chúng ta được sống ấm no mà không cần một ai biết ơn. Thợ cày tròn đất không thể coi là ti tiện và hèn mọn dù chúng mang ngoài cái bộ dáng rất tầm thường.

Phan Khương Thái
(Theo sưu tầm của ông
Hoàng Chung)



BẠN CÓ BIẾT?

Ngày nay, vì tính cách hữu hiệu chính xác, điện thoại trở thành phương tiện liên lạc rẻ tiền, lại dễ dàng và nhanh chóng nhất rất phổ thông trên thế giới.

Dưới đây là các danh từ mở đầu khi sử dụng điện thoại của một số quốc gia:

- 1— Ả Rập Sê-u-di = Ná am !
(Na-am)
- 2— Ấn Độ = Hanji ! (Han-di)
- 3— Ba Tư = Balch ! (Ban sô)
- 4— Bồ đào Nha = Esta la ? (Êt-ta-la)

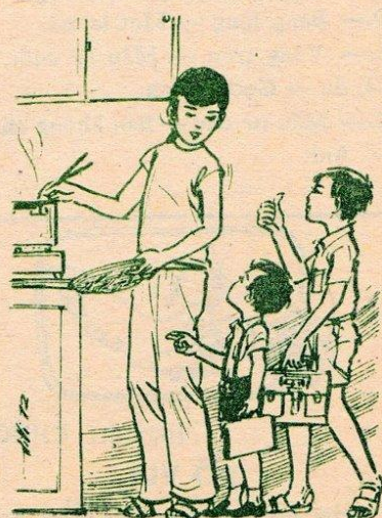
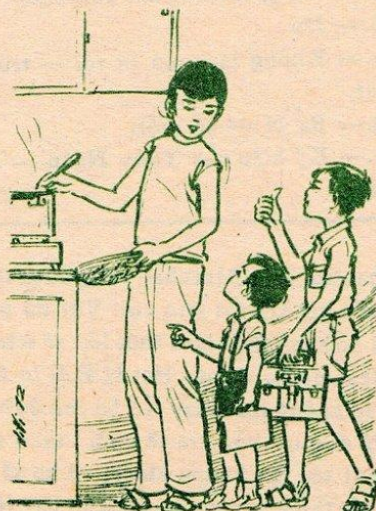
- 5— Do Thái = Shalom ! (Sa-lom)
- 6— Đức = Hallo ! (Han-lô)
- 7— Hy Lạp = Embros ! (Em-bô-rốt)
- 8— Mỹ tây Cơ = Bueno ! (Bu-en-nô)
- 9— Nhật Bản = Moshi ! Moshi !
(Mốt si ! Mốt si !)
- 10— Pháp = Allo ! (A-lô)
- 11— Tây ban Nha = Quien habla ?
(Quy-en ha-bô-la)
- 12— Thổ nhĩ Kỳ = Allo ! (A-lô)
- 13— Trung Hoa = Wuê ! Wuê !
(Uê ! Uê)
- 14— Ý = Fronto (Pờ-rông-tô)
- 15— Việt Nam = A lô ! A-lô !

ĐĂNG HOÀNG
(Sưu tầm)

TRANH ĐỒ 7 ĐIỂM KHÁC NHAU

CHỊ VÂN LÀM BẾP

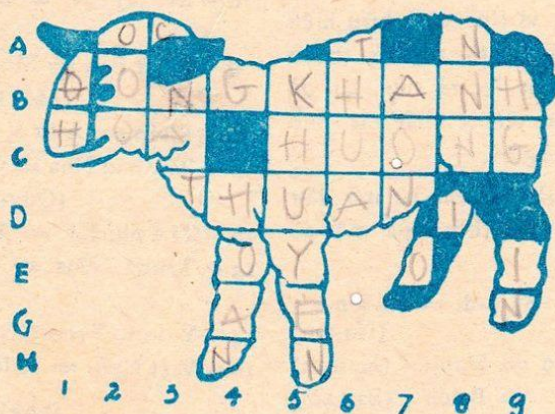
Ông thợ khắc bản kèm, sau khi thực hiện tấm ảnh sau... có làm 7 điểm khác với bức vẽ trước của anh Vi Vi. Các em tìm hộ nhé.



(xem trả lời trang 15)



Ô CHỮ CON TRỪU



ĐANG VƯƠNG

H. — In không I — N

NGANG :

- A. — Loài vật mình mềm ở trong cái vỏ cứng xoay tròn — Tê — Trên em.
B. — Vị vua thứ 8 đời nhà Nguyễn lên ngôi sau vua Hàm Nghi.
C. — Bông — Còn gọi là nhang.
D. — Bằng lòng — Một la mã.
E. — Vòng tròn — Mẫu tự cuối — Cái dù — Gạch thẳng.
G. — Mẫu tự đầu — Bán không chạy — Anh.

ĐỌC :

1. — ĐH
2. — O tam thừa.
3. — Xê — Vỡ tan thành những mảnh vụn.
4. — Rê — Trả lại.
5. — Tiếng Hán để chỉ con chó.
6. — Dir.
7. — Không làm mà bị tội — trứng vịt.
8. — Ba N — số một.
9. — Ký hiệu của Thủy Ngân — Ấn loát.



HUYỀN CHÚC ĐỐ VUI

Hai hướng đạo sinh đang trên đường đi tìm đất cắm trại. Họ đi trên con đường mòn mà hai bên là rừng cây và cỏ khô. Bỗng cách họ không

bao xa, một đám cháy rừng đang theo cơn gió lan tới vùn vụt. Với đà này, 5 hoặc 10 phút nữa thôi lửa sẽ «cháy» đến chỗ họ đứng. Hai H.Đ.S lo âu! Họ không thể quay trở lại con đường đã đi qua bởi lửa sẽ đuổi theo với một tốc lực khủng khiếp, và họ sẽ bị chết thiêu trừ phi chấp cánh bay lên. Thế thì làm sao? Các bạn giúp họ với! Gấp lắm rồi!

(xem trả lời trang 22)

TRẢ LỜI ĐỐ VUI KỲ TRƯỚC

Có khó gì. Bạn cho ba cu nọ nằm chụm đầu mí nhau, chân ba cu thì đuổi ba góc (như hình chiếc quạt trần 3 cánh ý mà). Thế là ba cu có thể yên chí lớn, ngủ mà khỏi sợ ma, vì cu nào cũng được nằm giữa 2 cu kia. Bằng lòng cả làng nhé!

ĐỐ VUI CÓ THƯỞNG

Để cho mục này thêm hào hứng theo lời đề nghị của các em, kể từ tuần này, tòa soạn trở lại tiết mục ĐỐ VUI CÓ THƯỞNG đã mở ra trước đây, và phần thưởng sẽ được trao tặng 5 em ở Saigon Gia Định và 5 em ở các tỉnh xa gửi bài về sớm nhất và trúng nhất. Các em ở xa sẽ được căn cứ vào dấu nhà bưu điện. Tham dự mục này, các em khỏi cần cắt phiếu tham dự, nhưng ở dưới mỗi bài, phải ghi địa chỉ chắc chắn để tòa soạn tiện việc liên lạc. Phần thưởng dành cho mỗi em sẽ là một số báo TN ra vào tuần tới sau số báo đã công bố kết quả.

Sau đây là ĐỐ VUI có thưởng tuần này:

Các em hãy thử tìm một phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số, nhưng khi đảo ngược lại, ta được một phân số mới vẫn bằng phân số cũ.

(Xem trả lời ở trang bìa kỳ sau)





CÁI LY BIẾN MẤT

Trình diễn :

- 1) Đưa 1 đồng bạc các lên mặt bàn rồi úp một cái ly lên (hình 1).
- 2) Phủ lên cái ly một tờ báo, ép tờ báo vào sát cái ly để khán giả vẫn nhìn thấy hình dạng cái ly (hình 2).
- 3) Nhấc cả tờ báo và cái ly lên để khán giả vẫn thấy đồng tiền nằm ở dưới (hình 3).
- 4) Úp trở lại như cũ. Lần này bạn dùng cả sức mạnh của hai bàn tay để chặt xuống. Lạ lùng thay tờ báo trở nên xẹp lép xuống mặt bàn. Nghĩa là cái ly nằm trong tờ báo đã biến mất ! (hình 4).

Xảo thuật :

Trò này rất giản dị. Ở vào giai đoạn 3 của phần trình diễn ở trên, lợi dụng lúc bạn nhấc tờ báo và cái ly để khán giả nhìn thấy đồng tiền (xem lại hình 3), bạn lùi tay cầm về phía mép bàn và kín đáo thả cái ly xuống hai đùi (hình 5) trong khi đó bạn vẫn cầm nhẹ khuôn tờ báo làm giả như bên trong vẫn còn cái ly. Đến khi úp trở lại thì cái ly đã nằm dưới bàn, giữa hai đùi bạn, chỉ còn khuôn tờ báo úp lên đồng tiền thôi. Tất nhiên khi ép tay xuống, khuôn tờ báo sẽ xẹp lép, làm khán giả tưởng cái ly biến mất.

(Hình và tài liệu của ảo thuật gia Kassagi)



(1)



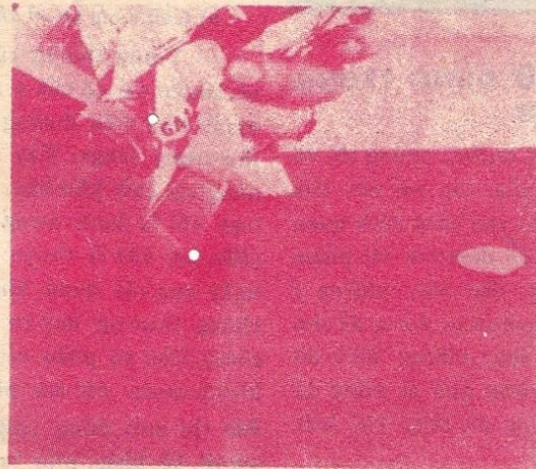
(2)



(3)



(4)



(5)

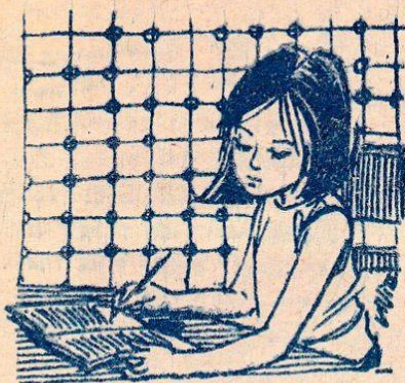
Đố vui

Những con vật này. Con nào đẻ con, con nào đẻ trứng hả các bạn ?

Đặng Khánh Toàn

1 RÙA 	2 HẢI CẦU 	3 CÁ 
4 CÁ SÂU 	5 CÚ 	6 THỎ 

(xem trả lời trang 2)



EM TẬP VIẾT VĂN

BÀI 6 : CHỮ DÙNG TRONG CÂU

Trong bài kỳ trước, chúng tôi đã đưa ra lời khuyên các em nên làm sống dậy các câu văn bằng cách quan sát các sự kiện để đem vào tác phẩm những chi tiết đặc sắc, những ý tưởng mới lạ, miễn sao đừng để cho người đọc cảm thấy những điều do ta viết tầm thường quá ai cũng đã nghĩ đến, ai cũng đã thấy rồi, biết rồi.

Ngoài những chi tiết đặc sắc, những ý tưởng mới lạ, vấn đề *chữ dùng trong câu văn* cũng là một yếu tố rất quan trọng khiến cho tác phẩm trở nên linh động, có hồn.

Trong dịp được đọc bài làm của các em gửi về tham dự mục này, chúng tôi chỉ thấy một số rất ít các em khô chịu lựa chọn chữ dùng, còn nhìn chung, đa số các em hoặc đã dùng chữ sai, hoặc đã dùng chữ không đúng chỗ, không linh hoạt.

1) *Chữ dùng sai* : có nhiều nguyên nhân, hoặc do thói quen dùng hoài, riết rồi ta yên chí là đã sử dụng đúng, hoặc đôi khi ta nằm không vững nghĩa của mỗi chữ rồi đem dùng một cách bừa bãi. Sau đây là một vài thí dụ :

a) *Chữ dùng sai do thói quen* :

— Ta thường nói chung cư Nguyễn thiện Thuật, chung cư Minh Mạng, nhưng thật ra là *chung cư* vì

cả 2 chữ đều là tiếng Hán (*chung* : là mọi người, là đám đông, *cư* : là ở — *chung cư* : nơi trú ngụ của nhiều người). Các em nên lưu ý là trong chữ dùng, ta không nên ghép 1 tiếng Việt đi với 1 tiếng Hán (như *chung* là tiếng Việt, *cư* là tiếng Hán).

— Cũng do thói quen, các em hay dùng tiếng *tóc bạc da* mỗi đề làm những bài luận tả ông, bà. Nhưng thật ra tiếng nguyên thủy không phải là *tóc bạc*, mà là *tóc hạc*. Bởi vì nếu làn da đã vì với *đổi mới*, thì mái tóc phải vì như lông *hạc* vì con chim hạc có chòm lông trắng phau, xòa xuống đầu như một mái tóc.

b) *Chữ dùng sai vì không nắm vững*

— Trong thư từ của các em gửi về, nhiều em có nhĩ ý : «*chúc bốn báo mạnh tiến trên đường phục vụ tuổi thơ trong sáng*». Vậy là các em đã dùng sai chữ *bốn báo*. Hai chữ *bốn báo* chỉ là danh xưng của tòa soạn (*Bốn hay bốn* là thuộc về mình, như ngày xưa các quan khi nói với dân chúng thường hay tự xưng là *bốn chức*). Còn về phần các em, ở địa vị khách quan, các em phải dùng *quý báo* thì mới đúng (*quý* là tiếng tôn xưng kẻ khác, như ta nói *quý bạn*, *quý vị*, *quý ông* v.v...).

— Một thí dụ khác như hai chữ *yếu điểm* cũng thường bị dùng sai để chỉ điểm yếu kém. Thực ra *yếu* đây không phải yếu kém mà là *trọng yếu*, vậy *yếu điểm* là *điểm trọng yếu*. Còn muốn dùng *điểm yếu kém* nói theo tiếng Hán các em phải dùng hai chữ *nhược điểm* mới đúng (*nhược* tiếng Hán là kém).

Đưa ra vài thí dụ trên, chúng tôi chỉ có ý nhắc nhở các em là nên cần thận khi dùng chữ. Trong lời nói, tiếng dùng sai có thể sẽ thoảng qua đi, nhưng lúc hành văn, sử dụng chữ sai sẽ làm giảm giá trị của câu văn đi nhiều lắm.

2) *Chữ dùng không linh hoạt* :

Nhiều khi, trong một câu văn, *chữ dùng có thể không sai, nhưng chưa phải là chữ chính xác*, nên tính chất linh động đã bị giảm đi rất nhiều. Có một nhà văn ngoại quốc đã nhận định rất đúng khi nói câu này : «*Để diễn tả mỗi sự kiện, ta chỉ có một tiếng chính xác để dùng mà thôi*». Vấn đề đặt ra là ta phải tìm ra được cái tiếng chính xác ấy.

Các em hãy so sánh những câu văn sau đây để nhận xét sự linh hoạt trong cách dùng chữ :

CÂU MỚI VIẾT	CÂU ĐƯỢC SỬA LẠI
Cô ta gánh một gánh nặng nề.	Cô ta <i>quẩy</i> một gánh <i>lắc lè</i> .
Một chú cá mắc mỗi năm <i>phơi</i> trên nệm cỏ, <i>rầy rụa liên hồi</i>	Một chú cá mắc mỗi năm <i>tênh hênh</i> trên nệm cỏ, <i>rầy đành dạch</i> .
Dưới cái dù là khuôn mặt xinh xắn.	Dưới <i>mái</i> dù là một khuôn mặt xinh xắn.
Dưới cái dù, <i>xuyên qua làn mưa</i> hiện ra ra một khuôn mặt xinh xắn dễ thương.	Dưới <i>mái</i> dù, một khuôn mặt xinh xắn dễ thương <i>hiện ra thấp thoáng</i> sau màn mưa.
Mắt cô bé không ngờ nhìn những giọt mưa tinh nghịch, <i>cứ lâu lâu lại</i> lẫn xuống, hoặc rơi vào miệng gió đi chợ, hoặc bám vào cánh tay cô bé, hoặc rơi lồm bồm xuống đường.	Mắt cô bé theo dõi từng giọt mưa tinh nghịch. Sau vài giây ngập ngừng, có giọt <i>lên vào</i> miệng gió đi chợ, có giọt bám trên cánh tay cô bé, <i>cũng</i> có những giọt <i>hạt chần rơi lồm xuống</i> mặt đường.

(xem tiếp trang 31)



Trước cháu có vẽ bích chương bằng bìa cứng, nhưng có lẽ không được đẹp bằng. Cháu đã xin phép những trường Tiểu học, Trung học trong quận và lân cận để dán bích chương. Ai cũng vui vẻ ưng thuận và còn nữa sẽ cử động dùm Thiếu Nhi với học sinh. Tuy nhiên, bích chương cháu vẽ vẫn không đủ. Chị Đỗ Phương Khanh và bác mau gửi vẽ sớm cho cháu. À, cháu báo cáo lên bác và chị được rồi. Thiếu Nhi trước chỉ bên Tân Uyên 2 số mỗi kỳ. Bây giờ, cháu vận động với sạp báo dùm Thiếu Nhi về mỗi kỳ 8 số. Kết quả : sạch trơn — Cháu treo ngay sạp báo mặt bằng như vậy : «Quý vị phụ huynh nên chú ý đến món ăn tinh thần của con em. Chọn sách báo lành mạnh cho con em đọc, bằng cách mua Thiếu Nhi : Tuần báo dành cho thiếu nhi Việt Nam.»

NVQ (Biên Hòa)

Ngày 1-10-72

Thư chị em là Trần-nguyên-Thường-nga, 7 tuổi. Học lớp 2 trường Công-Lý Saigon.

Em đọc Thiếu nhi năm ngoái, mẹ em hẹn khi nào lên 7 sẽ được viết thư cho chị để xin làm quen. Chị cho phép em làm quen với chị nhé.

.....

Ngày 4-10-72

Thư chị, đây là thư thứ hai của Nga gửi chị. Em muốn đến đọc sách tại thư viện của tòa báo mỗi sáng chủ

nhật nhưng mẹ bảo đường xa, vài năm nữa em mới được đi. Chị có thể đề nghị bác Chủ-Nhiệm mở thêm thư viện tại chung cư của em không hả chị, hay một chỗ nào khác có đồng Thiếu nhi.

Em kính thăm chị và chúc chị vui tươi mãi !.

Thường Nga

THẺ GIA ĐÌNH THIẾU NHI

Thẻ gia đình T.N loại mới đã in xong (Khổ 6×9 cm; nền vân mẫu cầm thạch, huy hiệu màu đỏ tía, chữ xanh đậm). Các em TN, có thể đổi thẻ cũ lấy thẻ mới bằng cách : gửi về tòa soạn :

- 2 ảnh khổ 3×4 cm
- 1 phong bì dán 10đ tem đề sản địa chỉ của mình.
- Thẻ cũ.

Riêng các em chưa có thẻ, ngoài 3 điều kiện trên, các em còn cần kèm thêm một phiếu xin gia nhập Gia Đình Thiếu Nhi (nội dung in lại một lần nữa ở dưới)

Sau đợt làm thẻ mới này, tòa soạn sẽ sắp xếp danh sách các em theo từng tỉnh, quận để tiến tới việc thiết lập các chi nhánh gia đình TN trên toàn quốc và phát động các chương trình sinh hoạt mà tòa soạn đã nghiên cứu và dự trù trong năm qua.

Kể từ số tới, TN sẽ mở thêm 1 trang sinh hoạt Gia Đình TN để các em tiện việc theo dõi một số Sinh hoạt đang được Ban Điều hành Sinh Hoạt Gia Đình TN trung ương thực hiện tại Sài Gòn, Chợ Lớn.

Phiếu Xin Gia Nhập GIA ĐÌNH THIẾU NHI

Em tên là..... bút hiệu (nếu có).....
sinh ngày....., tại..... hiện đang theo học lớp..... trường..... cư ngụ tại.....
có khả năng..... ước vọng (nếu có).....
Xin gia nhập GDTN và hứa sẽ giữ gìn tác phong, đạo đức để xứng đáng là một thành phần gương mẫu trong đại gia đình Thiếu Nhi V.N.

Ký tên.

THẺ MẪU



MẶT TRƯỚC



MẶT SAU

CÁ VOI

ĐẶNG HOÀNG

(sưu tầm)



Nếu đại bàng được coi như chúa tể loài chim, và voi là con vật lớn nhất trong đám thú rừng, thì cá voi quả xứng đáng đứng hàng đầu giống cá ngoài biển khơi.

Khi nghiên cứu về cá voi, các nhà địa chất và cổ sinh vật học đều cho rằng: Cách đây vào khoảng năm chục triệu năm, có thể tổ tiên chúng sống trên đất liền đã trôi dạt dần dần ra phía đại dương, và — vì thích hợp với môi trường mới mẻ này — chúng thay hình đổi dạng để trở nên to lớn, vì đại như hiện nay rồi ở luôn ngoài đó sinh sôi nảy nở ngày thêm đông đảo chứ không quay về lục địa nữa.

Khác hẳn đồng loại, vì vốn thuộc động vật máu nóng có vú, nuôi con với sữa và thở bằng phổi, cá voi thân hình to lớn, nặng nề, cục mịch lại dài trung bình từ mười lăm tới hai mươi bảy thước và nặng quăng một trăm bảy chục tấn. Đầu dẹt hoặc lõm lên, do những lớp xương ngăn nối liền với tấm thân đồ sộ, nhất là hai tai thật nhỏ — nhỏ đến nỗi chỉ đủ lọt chiếc bút chì — vậy mà nó thừa khả năng nghe ngóng những tiếng động chung quanh trong vòng hai, ba trăm thước đường kính. Đặc biệt lỗ mũi của nó bé tí xiu nhưng có thể di chuyển dễ dàng ngang dọc như lợn (heo). Hai lỗ mũi này, ngoài công dụng để thở còn là ống phun nước khi lặn xuống sâu lâu tới mười lăm phút, và nếu bị thương nó ở lý dưới đó hàng giờ như không, mặc dù nó cần nổi lên để thở. Ngay sau cặp mắt

một chút là hai vây ngắn cùn cùn dùng lái thân hình sang phải hay trái, riêng chiếc đuôi được ví như một động cơ, vì khi cá voi hoạt động, các bắp thịt ở phần này tạo thành sức đẩy lên tới năm trăm hai chục mã lực — một sức mạnh đáng kể chứ không phải chơi — tuy nhiên, tốc độ bình thường của nó là mười hải lý (1) một giờ. Trông dáng vẻ bề ngoài nặng nề, chậm chạp thế mà gặp lúc nguy hiểm, cá voi lại tỏ ra nhanh nhẹn vô cùng nhưng vẫn không thoát khỏi bị sát hại.

Người ta thấy hàng đàn cá voi di chuyển lên xuống hai lần trong ^{4 năm} giữa bắc cực và xích đạo. Chúng có mặt ở khắp mọi nơi: Đại tây Dương, Ấn độ Dương, Thái bình Dương v.v.. Về mùa đông, cá voi di cư xuống phía nam ấm áp hơn để tắm trú và nhất là gieo giống. Cá voi cái không đẻ trứng mà chỉ sinh con — một chú ít khi hai. Ngay khi lọt lòng mẹ, cá voi con đã dài tới sáu thước rưỡi — nghĩa là bằng một phần ba mẹ nó — nặng ba, bốn tấn và bơi được ngay. Suốt bảy, tám tháng trời, mỗi ngày nó bú cả trăm lít sữa trong lúc cá voi mẹ yên lặng nổi lên mặt nước nằm nghỉ. Dần dần thân thể này nở, lớp mỡ đủ dày để giữ nhiệt độ chống lại giá lạnh — và cũng là nguồn cung cấp chất bổ dưỡng trong những tháng khan hiếm thức ăn — nó mới theo gia đình, họ hàng trở ngược lên miền bắc, vì lúc

này mùa hè nơi đây không đến nỗi quá lạnh.

Nhờ khả năng thiên phú, cá voi voi biết được nơi nào có thể sinh sống được là kéo nhau tới kiếm ăn. Tùy từng loại, cá voi «đớp» con mồi hay «gạn lọc» con mồi hay «gạn lọc» các phiêu sinh vật trôi nổi trên mặt nước dọc theo đường chúng di chuyển.

Căn cứ vào hình dáng chiếc đuôi rất giống nhau, người ta phân ra ba mươi một thứ cá voi, trong số hai loại sau đây năng gặp nhất:

a) Loại không có răng:

Con vật duy nhất thuộc loại không răng là cá Ông (Right Whale). Vì cuống họng quá nhỏ không nuốt nổi con mồi lớn nên hàm trên cá ông gồm hai trăm miếng xương hình vòng cung với những hàng lông thật rậm. Trong lúc bơi, nó để mặc từng khối lượng nước tuôn chảy vào miệng cuốn theo các phiêu sinh vật cho tới lúc ưng ý mới ngậm lại, đồng thời đưa lưỡi lên hàm trên với tác dụng đẩy số lượng nước ấy ra ngoài qua lớp lông: bao nhiêu phiêu sinh vật đều kẹt lại ở đó. Tiếp theo, nó liếm hàng vạn, hàng triệu con mồi nhỏ bé đoạn đưa vào họng.

Trung bình cá ông dài từ mười lăm tới hai mươi lăm thước, nặng một trăm năm chục tấn.

b) Loại có răng.

Đây là loại hung dữ, nguy hiểm chuyên cắn đứt con mồi rồi nuốt chửng chẳng khác gì cá mập. Loại

1) Một hải lý bằng 1852 mét

này chia làm hai thứ :

1— Thứ đầu lồi :

Cá nhà tảng (Sperm Whale) là con vật thuộc loại đầu lồi gồm màu trắng hay xám rất thích săn bạch tuộc, dài từ mười tám tới hai mươi thước, nặng một trăm bốn chục tấn.

2— Thứ đầu dẹt.

Cá voi đầu dẹt rất đông đảo gồm nhiều màu sắc khác nhau và hình dáng chỉ thay đổi chút ít :

— Cá kinh (Finner Whale) dài hai mươi bảy thước, nặng một trăm bảy chục tấn.

— Cá gù (Humpback Whale) dài ngót ba chục thước nặng một trăm chín chục tấn.

— Cá voi xanh (Blue Whale) dài hai mươi ba thước nặng một trăm năm mươi tấn.

— Cá voi xám (Gray Whale) dài 16 m, nặng 120 tấn.

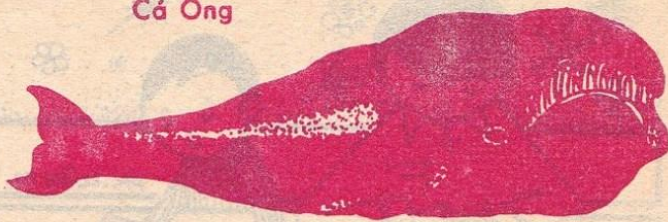
— Cá voi đen (Black Whale) dài 12 m, nặng 120 tấn.

— Cá voi trắng (White Whale) trước kia là cá voi đen nay đã trưởng thành nên đổi màu. Dài 16 m, nặng 140 tấn hơn.

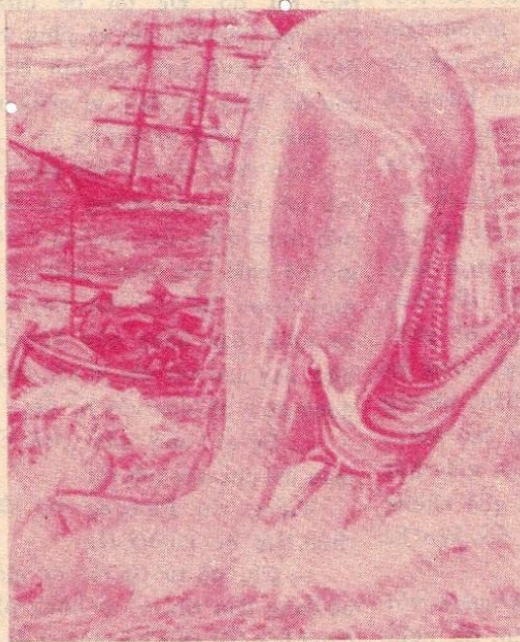
Mỗi con cá voi thường cho chúng ta 100 thùng dầu trở lên, vì thế chúng bị giết hại quá nhiều. Theo thỏa ước quốc tế thì chỉ được phép tìm bắt cá voi tùy từng vùng và theo mùa nhất định (tháng 6 tới tháng 9) mà thôi.

Đi săn cá voi là một công tác vô cùng hồi hộp, thích thú đối với các tay chuyên nghiệp. Thực vậy, nhờ những tiến bộ mới mẻ, người không còn vất vả, gian nan đầy nguy hiểm như xưa khi phải đến thật gần con mồi rồi lura díp đâm chết bằng giáo, do đó nếu gặp thứ cá lớn có thể chỉ cần quấy đuôi một cái cũng đủ làm tan nát thuyền bè dễ dàng. Ngày nay, từ những chiếc tàu đánh cá vừa rộng lớn, vừa cũng chắc lại được trang bị đầy đủ dụng cụ tối tân, người ta dùng súng phóng lao tới tận mục tiêu ở cách xa tới hai, ba trăm thước nhờ máy dò địa điểm có con mồi. Sau đó, «chiến lợi phẩm» sẽ do cần

Cá Ông



Cá nhà tảng



Một cảnh săn cá voi ngày xưa

trục kéo về đưa lên tàu để được cắt. cưa, mổ, xẻ, lột xương, lột da và chuyển tới lò biến chế... v.v... những công tác này tiến hành mau lẹ ngay tại «Cơ xưởng nổi trên biển cả»

Ngày trước, cá voi chỉ dùng để chế tạo mỡ chạy máy và dầu thắp đèn, giờ đây dầu này, ngoài công dụng đó còn dành để bôi da, chải tóc, pha sơn, tẩm vải, da hay thảm (cho khỏi ngấm nước) làm xà phòng. Mỡ

cá voi trở thành vải vóc rất mịn, đẹp và ấm như len, xác của nó dùng làm cao su, thức ăn cho người, súc vật hay phân bón rất tốt, riêng bộ gan dành điều chế thuốc nhất là các loại cần tới sinh tố. Cuối cùng xương và răng cá voi được gọt rửa thành gọng ô, quân cờ, khung móc áo phụ nữ.

Cá voi chỉ sống trong vòng năm chục năm thôi.

ĐẶNG HOÀNG



thi sĩ tí hon

(Cho BB Mùa thu—Xuân Hoa (Hùng)
BB Hoa Phượng viết)

A! Trời mưa, mưa hạt be be dễ thương quá. Mùa thu đã đến rồi. Bé vui ghê, bé đang tập làm thơ đây nè. Bé chờ mãi mới có trời mưa đây, vì bé nghe nói muốn làm thơ hay thì phải có hứng cơ, mà các thi sĩ thì bao giờ cũng tìm hứng về mùa thu và lúc trời mưa cả.

— Bé vội vàng lấy giấy bút ra bàn ngồi, bàn nhìn ra cửa sổ cơ. Nhưng nhà bé bàn không có nhìn ra cửa sổ. Ơ ời! thế thì què quá. Làm thơ phải nhìn ra cửa sổ chứ, mau mau kéo hết mưa đi chứ, nhưng trời mưa càng ngày càng to bé cuống quýt khiêng bàn, nhưng bàn nặng quá, bé khiêng sao nổi. . . À.À... phải rồi. Bé bỏ vội giấy bút xuống bàn và lấy hai cái ghế chồng lên nhau để với tới cửa sổ kéo bé « cao » quá.

Rồi bị giờ tha hồ mà ngắm trời nhé. A...A. trời xanh biếc, dễ nghĩ coi trời xanh thì gọi là gì? nào... màu lơ đúng rồi, mà trời xanh xám đâu có gọi là màu lơ được. Thôi gọi là lơ xám đi. Bé vui mừng vì mới « phát minh » ra chữ « lơ xám » Ơ ời! hay ghê chứ, chị Phượng « sức mấy » mà được nghe chữ này lần nào. Thôi! bé làm thơ tiếp.

« Bầu trời lơ xám

Ơ.Ơ... mà bé thấy chị Phượng làm thơ tới bảy chữ cơ... Bé đặt câu lại.

Bầu trời mùa thu đang lơ xám
Ồ!Ồ! hay tuyệt đề bé làm tiếp
coi nào :

Lá vàng rơi xuống chân bé nhỏ
Lơ lửng lá vàng nhẹ nhẹ bay
Ươm mắt nai hồng mùa lá bay
Hay quá! Hay quá bé biết làm
thơ rồi đó. Đề rồi bé đưa chị
Phượng coi chắc chị sẽ phục bé sát
đất. Bé hồng đưa cho anh Hùng và
con bé Hoa coi đâu, vì mấy người
đó toàn là phá bé không hà.

Con mưa dớt từ nãy giờ rồi thế
mà bé mãi mơ mộng và làm thơ
mãi mưa dớt cũng không biết. Bây
giờ bé phải làm thêm mấy câu nữa
mới được. Bé cho mắt bay xa thật
xa nhìn hai hàng cây bên đường
bữa nay sao vui chi lạ các cây đang
đong đưa đề đùa với bé đó.

— Bé ơi! mở cửa cho chị đi,
mau lên chị ướt hết rồi.

Tiếng chị Phượng vội vã, hồi
thức làm bé cuống lên.

— Chị đề từ từ rồi bé mở cho,
bé đang làm th...ơ...ơ hồng phải bé
đang học bài chờ bé một tí đi.

— Bé lẹ đi chị lạnh quá nè bộ bé
nghịch sách vở gì của chị đây hở
sao bé nói lắp bắp thế.

Bé vội vàng « hạ thơ » cất ghế
lại chỗ cũ tiếng chị Phượng lại gọi
bé :

— Mở cửa mau đi... Bé « quét
đôi dép cho có vẻ thân nhiên khi ra
mở cửa.

— Bé làm gì mà lâu thế, cất
cặp cho chị đi, đề chị đi thay đồ.

Bé đón lấy cái cặp trên tay chị
Phượng. Bé vội vàng cất bài thơ hồi
nãy vào ngăn bàn.

Kể đó anh Hùng chở nhỏ Hoa
trên chiếc Honda « super », và ba
mẹ bé cũng về tới. Bé quét nhà còn
chị Phượng phụ mẹ nấu bếp.

Tối đến bé ngồi học, mà hồng
phải học đâu bé già vờ lấy tập ra đề
học chứ bé lại đi tìm ý thơ đó. Bé
im lặng cúi đầu suy nghĩ làm tiếp
bài thơ hồi nãy. Đề bé đọc lại coi
nào

Bầu trời mùa thu đang lơ xám
Lá vàng rơi xuống chân bé nhỏ
Lơ lửng lá vàng nhẹ nhẹ bay
Ươm mắt nai hồng mùa lá bay
Bé làm thêm được bốn câu nữa :

Con mưa gọi gió hỏi bé đi
Cỏ bé làm thơ hay quá nhỉ
Gió reo mừng reo gọi hồn thơ
Con mưa hòa theo điệu nhạc mơ
— A cô bé đang tập làm thơ đây
mà, thảo nào nãy giờ im lặng quá.

Chết chị Phượng thấy rồi, nãy
giờ chỉ đứng sau bé mà bé không
có biết gì hết, làm sao bi giờ. Bé
chưa kịp có phản ứng gì thì chị
Phượng đã « mượn đỡ » bài thơ của
bé rồi. Và rồi anh Hùng, rồi con
nhỏ Xuân Hoa liếc nhà ta nữa, cứ
tim díp đề chọc bé không hà.

Anh Hùng :

— Đâu Phượng đưa anh coi nào
đề anh thưởng thức tài nghệ « ba
xu » của nhỏ Loan xí xon đó coi.

Nhỏ Xuân Hoa :

— Chị Loan mà « mồm » thơ
được thì em ư...ừ...ừ. xiu hồi
xiu liền.

Bé mặc cỡ định giũt lại nhưng
anh Hùng giữ chặt quá bé không
lấy lại được. Ba mẹ đang ngừng
mặt lên nhìn bé.

Anh Hùng nhìn bài thơ của bé
và chị Phượng đứng sau lưng cũng
nhìn theo, anh đọc. Ơ.Ơ... không
anh ca ơng cơ cơ, các anh này kỳ
ghê, thơ của người ta mà đi ca
vọng cổ, anh ca :

Bầu trời ơ...ơ...ơ đang lơ. ư...ừ...
ừ. Xám lá « đàng đơi » xuống cống

ư...ư...ư... quên « dzoi » xuống chân bé... bé... bé nhỏ. Lưng ửng ửng ửng cơ cò... nhỏ Xuân Hoa xía vào, bé tức quá hét lên:

— Thôi!

Anh Hùng vẫn không tha bé, bé khóc lên, mẹ thấy thế nên nói:

— Trêu em hả Hùng, bỏ trả em đi.

Anh Hùng như không nghe lời mẹ nói, còn chị Phụng nãy giờ mới lên tiếng:

— Anh Hùng trả lại nhỏ đi kéo mẹ la bây giờ, con gái cưng của mẹ đó.

Bé lạ lùng quá, mọi ngày chị Phụng vẫn bênh bé, mà sao bữa nay chị lại nói một câu vô thường vô phạt như thế.

Mẹ mang phất trần ra, Anh Hùng cuống quĩnh lên. Đáng lẽ anh mãi đọc không biết đâu. Nhưng nhỏ Xuân Hoa nó nháy mắt, anh vội vàng bỏ tờ thơ xuống bàn cho bé và đứng như ông cụ non ấy.

— Dạ thưa mẹ dạy con điều gì ạ.

Nhỏ Xuân Hoa và chị Phụng được dịp cười như pháo nổ. Mẹ phất cho anh một roi nhẹ nhè gọi là để cho bé vừa lòng. Bé nín khóc liền. Ba nói chị Phụng đọc cho ba nghe, Ba nghe xong ba khen hay, Ba khen bé làm thơ giỏi, có triển vọng làm « thi sĩ » đấy.

Bé vui quá quên cả mình vừa khóc xong cười toe toét. Anh Hùng thấy mẹ còn cầm chổi lông gà nên nói để bé khỏi tức nhưng bé đau quá chừng về câu nói đó.

— Mẹ ơi! thi sĩ này làm thơ con cóc hay lắm mẹ ạ.

Nhỏ Xuân Hoa lại lí lắc:

— Mẹ biết không chỉ làm thơ tới nỗi mà ma phải gào, quỷ phải hét đó mẹ ạ. Nhỏ kéo dài tiếng ạ nghe phát ghét.

Nói xong hai cô cậu chạy hết.

Mẹ cầm lên coi và khen bé làm hay.

Thời thế cũng được ba mẹ khen đủ rồi, cần gì ai khen. Bé tự an ủi như vậy, và bé nghe lòng mình rộn lên một niềm sung sướng vô biên vì Bé biết làm thơ mà.

MÂY THU



SƯU TÂM

MỘT CÁCH GIỮ RĂNG LÂU HƯ : SƠN RĂNG.

Thuở trước, ông bà ta có tục nhuộm răng đen. Đó là một phương pháp rất hay để bảo vệ răng khỏi bị sâu ăn, và giữ răng lâu rụng. Nhưng từ ngày Pháp sang Việt Nam đô hộ ta, giới phụ nữ Việt đã bỏ tục lệ nhuộm răng, và họ cho răng trắng là đẹp.

Ngày nay trẻ em Việt nam thường bị hư răng vì không biết giữ vệ sinh — đánh răng sau khi ăn. Hơn nữa các em thích ăn kẹo, chất đường dính trong kẽ răng là thức ăn cho sâu răng.

Tục ăn trầu tuy không đẹp, nhưng cũng là một cách để giữ răng đỡ hư, vì ăn trầu phải có chất vôi mà chất vôi là sát trùng.

Mới đây, tại trung tâm nha y ROCHESTER (Hoa Kỳ) bác sĩ BUNO

NOCORE đã tìm được một chất dùng để bảo vệ răng khỏi bị sâu ăn, ta gọi là siết ăn răng (carie dentaire) và giữ được nhiều tháng. Đó là chất métacrylate de méthyle mà người ta sơn lên răng và dùng tia sáng ngoại tử tuyền (ultra violets) để làm chất ấy cứng rắn lại. Màng mỏng sau, không thể trông thấy, giúp răng được lâu bền.

Tuy nhiên, hiện giờ, phát minh này chỉ thí nghiệm tại Mỹ mà thôi; nhưng nếu kết quả được mỹ mãn, thì thế giới sẽ được hưởng lợi ích này

Các nhà bác học nghiên cứu bí mật của bước nhảy của con rận.

Những bước nhảy vọt của con

rận có thể lên đến 20 phân bề cao, và 32 phân bề dài. Nếu con rận bằng vóc người ta thì nó sẽ nhảy cao được 85 mét trên một khoảng đường dài 140 mét.

Một toán nhà bác học Anh-Do Thái đã chứng minh rằng không phải nhờ sức mạnh của bắp thịt mà con rận vọt được cao và xa như vậy; mà đây là nhờ sức lực tạo ra bởi một chất protéine co giãn, tên résiline, ở trên cẳng con rận. Cái năng lực ấy được tiết ra dễ dàng và duỗi thẳng cẳng ra, con rận có thể bay đi để thoát khỏi kẻ địch của nó.

Những tiên đoán khoa học về thời tiết vào cuối thế kỷ 20.

Theo ông MICHEL BOUDYKO, thuộc Hàn lâm viện Khoa học Nga, thì quả Địa cầu sẽ tăng nhiệt độ vào cuối thế kỷ 20 này, và hậu quả là ranh giới các vùng đất lạnh ngoài biển lùi về Bắc cực và Nam cực, và mùa mưa cũng thay đổi tùy theo vùng. Không khí, nhất là tại vĩ độ cao và vĩ độ trung, sẽ nóng rất nhiều và mực nước biển sẽ lên cao hơn. Lưu lượng gió cũng thay đổi.

Nếu thời tiết, khí hậu thay đổi làm cho nhân loại khó chịu, thì những kỹ thuật mới sẽ giúp loài người sống trong khung cảnh mát mẻ, điều hòa không khí.

MINH CAO

TRẢ LỜI TRANH 7 ĐIỂM KHÁC NHAU

- 1—Cánh tay áo người chị dài xuống
- 2—Người chị cầm dưa thay vì muỗng
- 3—Chiếc cò to hơn
- 4—Bé trai nhỏ đưa hai ngón tay thay vì một
- 5—Đôi giày bé trai nhỏ đen hết
- 6—Thiếu một quai giày chân mặt bé trai lớn
- 7—Túi áo bé trai lớn hẹp lại.



ĐỖ PHƯƠNG KHANH phụ trách



ĐÓA HOA HỒNG CHO BÁC PHÁT THƯ

Tôi thấy bác xuất hiện ở xóm tôi hơn ba năm nay. Từ làng xa đi lại, tôi không thể lẫn với một người nào khác. Người bác hơi cao, cong lưng ngồi trên chiếc xe đạp cũ kỹ, đầu gối đưa lên tới ngang tay lái. Trông gương mặt của bác, tôi có thể đoán bác được độ ngũ tuần. Nước da ngăm đen vì quanh năm phải dầm mưa dãi nắng. Nét mặt bác xương xương với đôi gò má cao dưới cặp kính đen tròn. Bác thường mặc một bộ đồ ka ki vàng và đi đôi giày bố đen cao cổ.

Tuần nào bác cũng mang thư từ đề chặt cả hai túi vải đeo ở sau xe. Nghe tiếng chuông của bác ngoài cổng, nhiều người chạy vội ra đón. Bác rút ra từng người có đề tên trên đó. Đôi khi có những phong thư bảo đảm, bác cẩn thận lấy sổ bảo người nhận ký tên vào đó rồi mới trao thư cho.

Bác đi từ xóm này sang làng khác. Đông xám, thu vàng, hạ trắng hay xuân xanh. Với chiếc xe đạp lọc cọc, bác len lỏi qua các con hẻm quanh co để mang tin tức đến cho mọi gia đình.

Công việc của bác phát thư thật là vất vả. Nhưng bác có nguồn vui bù lại là được nhiều người đón mừng đề nhận ở tay bác những tin tức từ xa đưa tới. Nhất là các bạn Thiếu Nhi phải cần có bác rất nhiều thì các cánh thư bé nhỏ, ngây thơ của các em mới đến được với chị Đỗ phương Khanh.

THẢO CÒM

(Trưa buồn trong công viên VL)

Thư của em Đ.T.M.C. Biên Hòa.

.. Trong SM số 52 chị trả lời cho N. ở Gò Công có đoạn: Nếu hẳn nói chuyện vắng nước miếng vào mình, thì em nên đứng ra xa và tự nhủ: «Còn hơn hẳn vắng tục với mình». Thưa chị, chúng em có thể thêm, chẳng hạn như «Bạn nói tục với mình còn hơn hẳn đánh mình», và «bạn đánh mình còn hơn hẳn v.v.» Như vậy có phải chúng ta chấp nhận sự xấu.

Trả Lời:

Chị rất vui lòng thấy em đọc và suy nghĩ kỹ càng. Chị càng vui thêm ở chỗ sau khi suy luận, em gửi thư tới bày tỏ quan điểm của em, như thế mới có thể bàn rộng đề hiểu rõ và dả phá cái quan niệm ù lì của phần đông chúng ta, cái quan niệm «mười rằm cũng ừ, mười tư cũng gật» không có ý kiến với bất cứ vấn đề gì.

Sự nhường nhịn hay dễ tính, chỉ có thể dừng ở mức vừa phải. Phần nhiều những bất đồng ý kiến đưa tới chiến tranh cũng là vì người ta không dừng lại ở mức vừa phải. mỗi người đều quyết liệt đạt bằng

được ước muốn của mình theo ý mình. Chị khuyên em N nên thích hợp với hoàn cảnh là vì sự hút thuốc cũng không có gì là quá đáng lắm, chứ nếu cứ suy luận kiểu em thì tới khi bạn giết người mình cũng chấp nhận hay sao. Nhớ rằng chỉ chấp nhận những cái gì tương đối có thể chấp nhận, bằng thái độ hòa đồng, để mình khỏi bức bối, và bạn khỏi bị khó chịu vì mất tự do. Nhưng phải giới hạn trong mức vừa phải, không vượt quá sức chịu đựng của sự hòa nhã, em ạ.

Chị ĐPK.



BẮT BƯỚM HỤT

Chiều nay dạo bước trong vườn
Thấy con bướm nhỏ dễ thương trên
cành

Giơ tay bé chụp thật nhanh
Bướm vàng thấy động nên đành bay
cao

Đứng nhìn bé tiếc làm sao
Ước con bướm đẹp bấy lâu mong
chờ

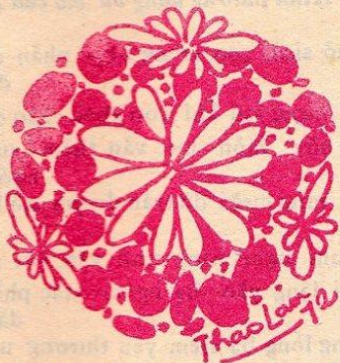
Bướm kia bay đã xa mờ
Đề mình bé đứng bơ vơ giữa vườn

ANH SƠN

(Phạm hoàng Anh Sơn)



VƯỜN HỒNG • VƯỜN HỒNG • VƯỜN HỒNG • VƯỜN HỒNG • VƯỜN HỒNG



Nói chuyện có duyên

— Biết chăm chú nghe ; và khuyến khích người nói tới họ.

— Tránh nói cái tôi của mình mà hãy nói nhiều về người.

— Trong khi người nói, nếu mình nảy ra ý gì, thì hãy đợi người nói hết câu rồi hãy phát biểu phát biểu, đừng ngắt ngang câu chuyện.

— Hãy tỏ cho người thấy cái tầm quan trọng của người trong câu chuyện.

Nói tóm lại : « muốn được người chú ý, trước hết phải biết chú ý tới người ».

Phê bình

— Bắt đầu câu chuyện bằng cách tặng người đó vài lời khen thành thật rồi hãy nói rõ lỗi của họ.

— Lấy ý mà làm cho họ nhận thấy lỗi lầm.

— Trước khi chỉ trích ai, mình hãy tự thú nhận khuyết điểm của mình trước đã.

— Công bình nhận những sự cố gắng của bạn ; dù bạn mới tấn tới chút ít cũng khen họ và lời khuyến khích của bạn phải thành thật.

TÔN NỮ ANH ĐÀO



Buổi sáng ở bệnh viện

Khánh giật mình thức giấc, ánh sáng tràn qua khung cửa sổ nhỏ của phòng Khánh mang theo một cái gì thật tươi mát của buổi sớm sương mai. Bên ngoài tiếng ồn ào bắt đầu vang lên, có lẽ những người nuôi bệnh đang thu xếp đồ đạc gọn gàng để chuẩn bị cho bác sĩ thăm bệnh. Tiếng ngoại bào Khánh dậy rửa mặt rồi uống sữa với mẹ — mẹ và Khánh vừa vào nằm bệnh viện vì bị thương do một hộp chất nổ đặt ở tiệm kem đối diện nhà Khánh. Dùng điềm tâm xong, Khánh lần bước đi đến cửa sổ — Khánh bị thương nhẹ nên có thể đi chút ít được — bên ngoài là khu vườn nhỏ. Những cánh hoa tươi mát với những giọt sương còn đọng lại rung rinh dưới cơn gió nhẹ êm của buổi sáng trong vườn. Hương thơm hoa sứ thoang thoảng bay đâu đây hòa theo tiếng lá chạm nhẹ nhẹ vào nhau. Đang say sưa nhìn ra vườn, chợt Khánh có cảm giác như ai đang nhìn trộm mình — có lẽ đó là giác quan thứ sáu của con người — Khánh thỉnh thoảng quay lại, ô! một chị xinh xinh bên cửa sổ phòng cạnh đang nhìn Khánh. Với khuôn mặt trắng hồng, có đôi mắt thật đẹp và đôi môi chúm chím trông thật dễ thương đã làm Khánh thấy thích chị ngay. Chị mỉm cười và từ từ đi đến bên Khánh :

— Chào cô bé, bé mới vào trại hở ?

— Vâng ạ, chị nằm phòng nào vậy ? Khánh hỏi.

Chị mỉm cười trả lời Khánh :

— Chị nằm cạnh phòng cô bé đấy.

— Thế thì thích quá ! Khánh reo lên.

Chợt chị đưa tay chỉ lên bầu trời xanh ngắt :

— Kia ! Cô bé nhìn xem, con chim sẻ nó đang ngậm cỏ đem về

làm tổ đấy, trông đẹp ghê bé nhỉ ?
Khánh đưa mắt nhìn theo và hỏi chị :

— Nó tựa như nụ phù thủy với cây chồi bay trong phim hoạt họa ghê, chị có thấy như thế không ? Đẹp ghê há chị.

— Chị chưa xem phim hoạt họa đó bé ạ !

Rồi cả hai cùng im lặng theo dõi xem con chim đó bay về đâu. Một lúc lâu chợt Khánh nhớ lại nãy giờ nói chuyện mà chả hỏi tên chị, rõ lần thân ! Nghĩ thế Khánh vội lên tiếng :

— Nói chuyện với nhau lâu rồi mà Khánh chưa biết tên chị, chị tên gì hở chị ?

Chị đưa tay chỉ một cây ngọc lan ở trong vườn và nói :

— Tên chị đây.

— Ngọc Lan hở chị ? Khánh vội hỏi.

Chị mỉm cười gật đầu.

— Tên chị đẹp ghê !

— Chứ tên Khánh không đẹp sao ?

Khánh vội bảo :

— Nhưng đâu đẹp bằng tên chị, Ngọc Lan, đẹp lắm, đẹp như người mang tên nó vậy.

Chị hờn dỗi, đưa tay hăm he kí đầu Khánh Khánh vội xích ra và hét vừa đủ hai người nghe :

— Đấy, chưa chị chị đã ăn hiếp Khánh rồi, xit chị ra, oa, oa oa. . . xit chị ra.

Chị quỳnh quáng, trông thật buồn cười :

— Ô ! chị giận một tí mà cũng giận, thôi huê nhê !

Khánh mỉm cười đáp lời chị, rồi cả hai cùng nở một nụ cười thông cảm. Bỗng ngoại ra kêu Khánh :

— Khánh con ! vào phòng đi, bác sĩ sắp đến rồi.

Khánh chia tay chị, đi vào phòng với một nỗi rộn ràng còn đọng lại trong ánh mắt nụ cười của Khánh : Một tình thân vừa chớm nở.

KA BÌNH PHƯƠNG



bướm TRONG VƯỜN

CÒN MÃI ƯỚC MƠ

Những sáng sương bay lớt phớt mờ
Em thường ngâm lại mấy vần thơ
Của cô thi sĩ Thu Hồng ấy
Nằm nốt trong hồn em ước mơ

Còn nhớ buổi chiều thu lộng gió
Em ngồi bán quán dưới vườn cau
Nghe chim riu rít trên cành trúc
Nhìn gió bông đùa trên mặt ao

Bỏ lại bạn em ở một mình
Vội con dao nhỏ, chiếc nôi xinh
Lên nhà lấy bút ra làm thử
Tờ giấy lem dơ đến bực mình

Em tả trăng soi cười vụn vỡ
Len qua bóng rợp của hàng cây
Bài thơ đầu ấy em còn giữ
Mơ ước giờ thêm với tháng ngày.

TRÚC HOÀNG LAN

GIỌT MƯA ĐẦU THU

Giọt mưa rơi đầu thu
Tha thướt nhẹ như ru
Mưa tung bay lất phất
Mây giăng giăng mịn mù
Giọt mưa rơi đầu thu
Đưa em vào giấc ngủ
Giọt mưa phất phơ đùa
Trong khung trời ử rử
Giọt mưa rơi đầu thu
Ấp ủ khóm cây lành
Nung lá sâu chín ứa
Rồi mưa rơi rơi nhanh.

LÂM VŨ
(Đà Nẵng)

HOA TÍM

Có dây bím bím
Leo trên bờ giậu
Bướm vàng đến đậu
Hoa tím rung rinh

HƯƠNG CÚC (P.N)

NUÔI TIẾC

Thương rặng Thây, Cúc và Hoa
của Ng.

Em, con chim non vừa thay lông cánh
Nhìn trời cao mà nuôi tiếc tuổi thơ
Thôi còn đâu, những đùa vui nhí
Thôi còn đâu, tiếng cười nói ngây thơ

Nhìn ấu thời có sương hồng có biếc
Chợt băng khuâng nghe hối tiếc thật
Chuỗi ngày thơ đã ra đi biệt
Nuôi tiếc xanh bao dấu yêu kiều

Và đêm nay, thêm một lần trăng sáng
Nhìn đàn chim vui dưới ánh trăng
Nét mặt ngây thơ, niềm tin ngây
Lòng bỗng buồn ngời nước nở bên

Thôi nhé ! Em xin vẫy tay từ biệt
Những ngày hồng vừa thoát khỏi
Thời gian ơi ! Đừng đem ngày thơ
Qua mau và mang nuôi tiếc dâng

TÊ HÁT NGUYỆT THI

TRONG YÊU THƯƠNG

Kính thương dâng ba mẹ của con

Thuở sinh con trong nhọc nhằn đau
Mẹ mừng vui khi con khóc chào đời
Hơi sức mơn mẹ vẫn thăm sung
Mỗi mím cười dù trán đượm mồ hôi

Ba tạm nghỉ mưu sinh vào với mẹ
Ngồi lặng yên ba ngắm «tác phẩm
Trong lòng ba niềm yêu thương nhẹ
Lan khắp cùng và tỏa rộng thâm sâu

Mỗi chim chíp con nuốt từng ngụm
Tay đại khờ ôm vú mẹ căng căng
Mẹ cúi hôn con uống từng hơi thở
Ba vuốt đầu con quên cả nhọc nhằn

Tiếng cười khóc hồn nhiên trong
Ba rưng rưng khi nghe gọi tiếng
Con chập chững từng bước đi lẫm
Mẹ khóc mừng con vừa khỏi cơn

Rồi khôn lớn trong tuổi thơ ngà ngọc
Thêm một năm, ba thêm mở tuổi già
Thêm một năm, lòng mẹ càng trải
Thêm một năm con hưởng phúc bao

«Công ơn cha ví cao như núi Thái
Lòng mẹ yêu nhiều hơn nước trong

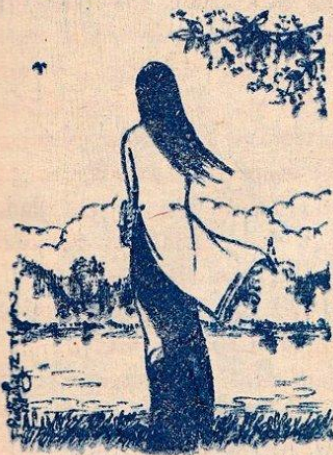
Bài học đầu tiên con còn nhớ mãi
Nhớ để tôn thờ và để yêu thương.

HUỖNH CHÚC (M-Y)

BÃO

Từ sáng đến chiều gió vẫn giơ
Tiếng gào thét của gió càng nghe to
Tiếng rú trâm bồng trong mưa gió
Khiến dân chúng đều phải lo

LƯƠNG VĂN HÒA
(Tam Kỳ)



KHAI TRƯỜNG MÙA THU

(Cho chị Tuyết)

Sáng nay trời bằng bạc
Trời không một gợn mây
Áo quần em đã mặc
Ngày khai trường là đây

Tung tăng em đếm bước
Tay cầm vở mới tinh
Hai hàng cây xanh mượt
Con đường trông xinh xinh

Bạn bè lại gặp nhau
Xa cách bấy lâu rồi
Ôi! vui sướng làm sao
Lòng em thấy bồi hồi

Tay bắt với mắt mừng
Bạn bè ôi! dấu yêu
Nghe đâu chút tung bừng
Từ lâu em chờ chiu

Ngập ngừng bước trường cũ
Yêu thương bỗng dâng tràn
Tình thương em ấp ủ
Nay em thấy rộn ràng

E ấp gặp thầy mới
Lòng bỗng thấy vui vui
Nghe tâm hồn thơ thới
Bao nét mặt xinh tươi

Tiếng thầy nghe rang rang
Em ngoan ngoan ngồi nghe
Trí óc em thanh thản
Lòng tiêu tan ập e

TRẦN CHẤN TRÍ
(Thi văn đoàn Khởi Hành)

QUÊ TÔI

Quê tôi có lúa, có dâu
Có đàn cò trắng, có cầu huệ anh
Có cây đa, có mái đình
Có bãi thôn nữ xinh xinh dịu dàng
Mùa thu có những hội làng
Có cây đu buồm xuân sang dập dề
Gió vi vu tiếng sáo diều
Ru hồn mục tử chiều chiều trên đê
Chợ làng có lắm quà quê
Bánh đa, bánh đúc, bánh bèo, bánh dày
Đầu thôn có túp quán gầy
Tinh quê như bác nước dầy chè tươi
Ngõ tre khúc khích gió cười
Vườn quê thơm mát hương trâu
hương cau

Tháng tư chanh cốm gọi đầu
Hương sen ngát cả vườn rau ao bèo
Tháng hai hoa bưởi rơi nhiều
Ong ong, bướm bướm dập dề tìm hoa

Khum khum giàn mướp ao nhà
Cầu tre lũ trẻ vui đùa tập bơi
Tiếng gà trưa lắng chơi vơi
Tiếng chim cu gáy, buồn ơi là buồn
Ngày ngâu gió kệp mưa đơn
Mái tranh rỏ những lệ buồn vu vơ
Đêm dài, nhịp tiếng võng đưa
Lời ru ối ối ngàn xưa vọng về
Năm canh thời khắc nặng nề
Xa xôi, nghe dậy hồn quê náo nùng

THÁI ANH



LÁ ÚA

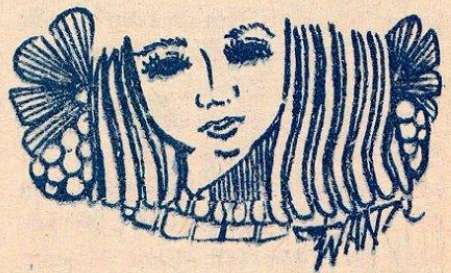
Màu lá xanh, chợt ứa tàn
Mối hay hạ đã vội vàng bay cao
Nhường «Thu» đi từ hôm nào
Bây giờ trở lại ứa vào lá xanh.

NGUYỄN VĂN CÀ LƠ
THB (Tân Châu — Phú Vĩnh)

BẢY NGÀY TRONG TUẦN LỄ

Thứ hai ngồi dệt vần thơ
Cho lòng nhẹ bớt đơn sơ ngại ngừng
Thứ ba nằm mộng nhớ nhung
Bà tiên áo trắng mặt mừng phương xa
Thứ tư hát khúc hoan ca
Đạo đàn lướt phím thiết tha tuyệt vời
Thứ năm ngắm cánh chim trời
Hồn trình ước vọng du chơi cung hằng
Hải hoa thứ sáu lãng xăng
Áp c nụ cúc hương dâng nhẹ nhàng
Cuối tuần thứ bảy vừa sang
Dẹp đi sách vở, thênh thang nô đùa
Và đây chúa nhật thẹn thùa
Đón người bạn hữu «Thiếu Nhi» về nhà

SA LY HƯƠNG



MÙA THU EM VỀ

Thân đi về Hương

Áo trắng em bay trắng cổng trường
Giao mùa rộn rã mấy niềm thương
Thu sang cho nắng vàng soi dịu
Cho bước em về khỏi buồn thiu
Dáng ngọc trong trời xanh mây vương
Em đi với nắng, với mây hương
Sách vở tay cầm không biết có
Mùa thu cho mộng với mơ về
Một đóa hoa cài lên tóc mây
Xanh zao nghiêng bóng dáng em gầy
Bồi nằng, bồi hoa và cỏ dại
Đường về em vụt mất thơ ngây
Một chút thơ vàng lên cung thương
Em mong chưa đánh mất tuổi hường
Thơ ngây xin mãi trong hồn mộng
Nư gió thu về với mây vương...

XANH RÊU

CUỘC THI



SÁNG TÁC

VIẾT VỀ KỶ NIỆM HỌC TRÒ

TRƯỜNG CŨ

TRẦN HỮU NGHIỆM

Em về quê ngoại lúc trưa. Quê hương vẫn đẹp và nên thơ với hàng dừa soi bóng bên dòng sông. Dòng sông nhỏ chảy len lỏi theo những ruộng lúa xanh rờn và thôn xóm xa xôi với lũy tre xanh soi bóng lững lờ.

Em nghe náo nức vô cùng, mong cho mau đến căn nhà thân yêu với vòng tay triu mến của ngoại. Bến đò không thay đổi lắm, cây đa to còn bên quán nước. Em bước lên một chiếc thuyền tam bản nhỏ. Thuyền rời bến, theo lượn sóng. Nước sông xanh với sóng lăn tăn vỗ vào mạn thuyền. Một vài đám lục bình xinh xinh trôi lơ lững, bông lục bình tím tím thật đẹp. Trí óc non nớt của em vẫn tự hỏi lục bình không có đất sao, mà lại trôi lênh đênh mãi...

Chuyến đò ngang đi chậm chậm. Em cho rằng dòng sông là hình ảnh của quê hương thiết tha nhất luyến nhớ người xa xứ khôn nguôi. Những buổi chiều nhạt nắng, sóng yên em ngồi nhìn cảnh quê in rõ trên dòng nước trong. Thỉnh thoảng vài lượn sóng làm nhạt nhòa hình ảnh, nhưng sau đó nó lại xuất hiện. Bức tranh quê hương dưới bóng nước này thật thật đẹp, thật nên thơ.

Đò cập bến em lại tung tăng bước lên. Nhà ngoại ở xa kia, quanh co trong đường mòn đất đỏ, trong khu vườn thật nhiều cây trái. Nhà cồ kính, cây cột nhà to tròn, bóng

lương. Cái sân đất trước nhà để phơi lúa, nơi mà ngày xưa em chơi đùa với các đứa bạn dễ thương. Góc nhà bên hàng rào dâm bụt, ngũ sắc, hoa soi nơi gia đình em ngồi chơi dưới ánh trăng của một ngày rằm. Và còn cả khóm dạ lý hương xinh xắn tung hương ngào ngạt. Em bước vô nhà, ngoại ngồi ăn trầu ở bộ ván gỗ kia. Em chạy đến ôm ngoại, vuốt ve những sợi tóc bạc. Ngoại mừng yêu:

— Chớ con, làm gì kỳ vậy? Có để ngoại đi dọn cơm không. Tắm rửa thay đồ rồi ăn cơm, chớ con.

Lúc còn bé ngoại đặt tên chị em của em bằng những tên quê mùa. Chị em là Gái Năm, em tên chớ con. Em yêu tên này lắm, nó có vẻ bé bỏng, nũng nịu ghê. Giờ chỉ có ngoại gọi như vậy thôi. Nghe gọi thế em có cảm tưởng như mình nhỏ bé lắm, trong vòng tay của ngoại.

Bữa cơm ấy thật giản dị, toàn những món mộc mạc của đồng quê. Tuy vậy em ăn vẫn thấy ngon vô cùng. Nước dừa vùng này thật ngọt, lại mềm uống vào hết cả mỗi mẹt.

xXx

Buổi trưa em đi lang thang trong xóm. Trưa thật vắng, tre già kéo kết bên đường. Nắng chiều những đốm sáng lung linh trên mặt đường. Dừa sai trái uốn mình bên rạch. Tất cả đều đẹp và bình thản như xưa, không khí chiến tranh như cách biệt hẳn. Thôn xóm phơi mình dưới nắng quê, thứ nắng dịu dịu, nắng gọi nhưng nhớ xa xăm.

Con đường cỏ may dẫn đến trường thơ ấu của em. Ngôi trường làng vắng lẽ vì nay là ngày lễ. Chung quanh trường là một hàng rào hoa ngũ sắc nhưng bị dây tơ hồng bao phủ. Trông xa như một loại dây leo vàng óng. Em bước lên thềm, bàn ghế vẫn như xưa. Những bộ bàn ghế làm bằng tre đơn sơ nhưng rất đẹp. Hình ảnh trường quê của các thầy đồ chỉ còn lại ở trường này, em hạnh diện như thế.

Trường quê nền bằng đất, cát trong lớp thật mịn, cứ như cát trên bãi biển thôi vì bước chân của bọn

học trò làm chúng nát nhuyễn ra. Ngày xưa em hay hốt cát lên trang giấy vừa viết, dùng thay cho giấy thấm, nên có lần bị thầy khê tay vì tay bẩn. Em nhớ cô Mười, cô giáo lớp ba của em của em với những lần học trò làm bài không được, cô nói «Tức muốn độn thổ» rồi ra góc cây trượng cá sau trường mà khóc. Thầy Năm hay khê chân đứa nào ngồi kiêu «ăn chè đậu» trong lớp.

Em chậm rãi ra sau trường. Xa xa là ngôi đình cũ nằm trên đồi cao, um tùm. Sân cỏ sau trường rộng cỏ may xào xạc dưới chân. Mùa mưa đầu mùa, đất bỗng đỏ tươi lên dưới nắng. Sân cỏ này em đã từng xem hát đình với má, đánh vũ cầu với bạn và tập dợt dịp Tết Niên. Má vẫn nhắc hoài ngôi đình thiêng liêng với những ngày hội hè rộn rịp.

Đi thăm lại cây dừa nghiêng bên con rạch em tìm lại những kỷ niệm ấu thơ. Cây dừa này thật đặc biệt, oằn sát xuống mặt nước, vươn dài sang tận bờ bên kia như một cái cầu thiên nhiên. Chỗ ngồi này ngày xưa đã nhiều lần em ngồi đấy. Trưa hè ngồi đọc những bài đồng dao bên góc dừa này, ăn gương sen và nhìn nước chảy lững lờ. Em nghe nuối tiếc những ngày thơ ấu, nơi quê hương thân yêu này. Cây dừa đang mùa trái và sen nở khắp nơi. Những hoa sen trắng và hồng nở thành khiết trên rạch. Hương thơm nhẹ nhàng thoang thoảng. Em với tay hái một gương sen. Sen ngọt bùi như hồi nhỏ. Bên kia con rạch, cau uốn mình trong gió, dừa xào xạc mãi như một bản tình ca quê hương vô tận.

Em trở lại trường vắng đường ngang qua ruộng lúa. Lúa trổ bông, hạt lúa sữa ngọt thơm tho. Ngôi trường thơ ấu cho em đứng kia, nhỏ bé với ngôi đò bên hàng dừa. Dừa cao với những lá thật dài, phất phơ theo gió...

Trần hữu Nghiêm
(hoa nắng)



ĂN VỤNG

HỒ NGUYỆT CẨM

Lúc mới chấp chững bước vào bậc trung học gặp thầy cũ ai cũng khuyên :

— Các trò lớn rồi, làm nữ sinh Trung học chứ không còn học lớp ba lớp tư nữa. Ráng chăm hơn và bớt đùa nghịch như hồi còn bé. Ủy chao ! nói đến đùa nghịch thì phải biết đến bọn học trò. «Nhất quỷ nhì ma thứ ba... học trò».

Tự trường vào học lớp sáu, tháng đầu thì thầy cô đều khen học trò lớp sáu chăm ngoan dễ thương...

Qua tháng sau thì Dung được dời lên ngồi bàn nhì, chung mí Lan. Nhờ vậy mà Dung mới khám phá ra có kẻ đang âm mưu ăn vụng trong lớp. Và người đó chính là Lan. Tục ngữ có câu : «Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng». Quả thật đúng như vậy !

Eo ơi ! lúc đầu thì Dung làm ngờ đề nhỏ Lan ăn một mình, đầu có mồi cũng chả thêm ăn. Dần dần như bị cảm dỗ Dung cũng đồng lõa ăn vụng trong lớp mí Lan... Nhưng chưa hết, nhỏ Lan còn tổ chức ăn vụng «đại quy mô» nữa chứ lỵ. Nhỏ Lan cứ theo thỏ thẻ mí bạn bè :

— «Này nhé, lúc ra chơi mấy bồ cứ mua quà đi rồi để dành vô lớp lấy ra ăn thì tuyệt».

Có ngay kẻ phản đối :

— Ăn vụng à ? Không được đâu, rủi bị méc thì chết cả lũ.

— Ô ! bọn mình đồng lõa mí nhau thì ai mà méc. «Đoàn kết gây sức mạnh» mà !

Hầu như tất cả bạn bè đều bị Lan «dụ dỗ». Và mục tiêu chính là chọn giờ sinh ngữ đem ra ăn. Vì tất cả thừa biết ông Thầy dạy sinh ngữ còn trẻ lại quá dễ đối với học trò. Cho nên hồi đầu bọn Dung ăn lên nhưng về sau cả bọn ăn công khai trước mặt Thầy. Thầy vẫn điềm nhiên và ra lệnh :

— Mấy em đọc theo thầy :—Um brella (cây dù)

Cả lớp đồng thanh :

— Um - ba - la !

— Đọc sai rồi, các em hãy đọc lại.

— Um - ba - la ! Um - ba - la !..

Thầy bắt đầu gắt : — Các em đọc gì như đọc thần chú vậy ? lập lại đi chứ !

Cả giờ đồng hồ đọc có mỗi một chữ mà vẫn nghe um-ba-la và tiếp theo là tiếng cười khúc khích của bọn Dung.



Ăn vụng vui lắm đa, bạn nào chưa hề ăn cứ thử ăn vụng trong lớp một bữa xem sao ! (Nói là nói chứ đừng nghe lời xúi dục của Dung à !). Trong cặp bọn Dung thì lúc nào cũng có sắn nào kẹo, nào bánh, me, cam thảo, đậu phụng da cá, chuối khô... và còn nhiều thứ lắm. Chao ơi ! những món đó để dành vào lớp ăn thì ngon biết mấy. Phong trào ăn vụng lan tràn cả lớp sáu, hầu như ai cũng có ăn vụng, không ít thì nhiều.

Chẳng hiểu cái bữa học vừa ăn vừa um-ba-la đó có bị thầy nổi sùng méc với Soeur phụ trách lớp sáu không ? — Mà bọn Dung nghe đồn xa gần vụ ăn vụng trong giờ sinh ngữ bị Soeur phát giác: Thành thử giờ Morale không có đứa nào thêm học bài. Thế là dùng dùng Soeur mở ngay một phiên «phóng-sự» điều tra cấp tốc. Hôm ấy các bạn còn lạ gì bọn Dung, ngồi êm ru như ngoan hiền lắm, đến độ ruồi muỗi bay qua cũng nghe nữa. Bởi vì nhìn về mặt hăm hăm của Soeur thì ai cũng phát khiếp.

Soeur đôi giọng nói ngay :

— Ai cho mấy người ăn vụng trong lớp ? Lại ăn trong giờ sinh ngữ ?

— (...!!!!...)

Êm phăng phắc không một ai dám nhúc nhích.

— Ai bày ra cái vụ này ? Hồi là đề hỏi chứ tôi biết đích danh mấy người rồi mà ! Bọn Dung khề nhin nhau không nói nên lời. Tất cả các bạn trong lớp đều thăm van vãi đứa thì đọc kinh, kẻ kêu Chúa, người thì gọi Phật trời cứu giúp mình thoát nạn.

Soeur vội vã lật quyển sổ điểm ra và nói :

— Ai tự thú tội thì tôi bớt năm điểm hạnh kiểm, bằng không, đề tôi kêu tên ra thì bớt mười điểm và sẽ cho phép ở nhà vài ngày ăn cho mập.

Nghe Soeur nói đoạn chót, hầu hết các bạn trong lớp Dung đều liếc nhau cười thầm. Soeur áp dụng theo câu :

«Faute avouée est à moitié pardonner»

(Tự thú lỗi, lỗi ấy sẽ được tha phân nửa) Không còn ngần ngại gì nữa Lan và Dung đứng lên một cách «oai phong lẫm liệt».

Soeur gật gù như tỏ vẻ hài lòng :

— À ! người chủ mưu và kẻ đồng lõa .. còn nhiều người nữa kia mà !

Dung vội ngược nhìn xung quanh thấy các «đồng chí» đều đứng lên tự nhận lỗi. Thế là khỏi nói cũng biết là Soeur đang hạ bút bớt mỗi đứa năm điểm hạnh kiểm. Hình như Soeur vẫn còn tức giận lũ học trò nên gắt :

— Mấy người ngồi xuống !

Cả bọn cùng ngồi nghe Soeur giảng Morale quá chừng.

«...Các con lớn rồi, ăn uống điều độ, muốn ăn tại sao giờ chơi không ăn. Lại đề vô lớp mới ăn. Con gái gì mà ăn chót chết suốt ngày.» Nhưng... Soeur giảng thì nghe, chứ chả có đứa nào đề ý cả. Vì trong bụng đang mừng thầm gần hết giờ rồi khỏi trả bài.

— Chao ơi ! Tuần tới lại học bài cũ sướng thật. Soeur giảng vừa dứt

tiếng là hỏi chuông ra về.

— Chao ơi! Cả bọn Dung cười âm và vỗ tay vui vẻ như chiến thắng.

Soeur vẫn chưa hiểu nên nói:

— Ừ! Được lắm, ăn vụng mà còn cười... (như chợt nhớ ra chưa khảo bài) Soeur bật cười với đám học trò tinh quái.

Các bạn Dung đều thở phào nhẹ nhõm khi cuộc điều tra kết thúc.

— Nhưng... nào có ngờ, kết quả cuối tháng những vị nào ăn vụng đều sụt hạng một, cách thế thảm. Tuy đau khổ thật nhưng các bạn Dung đều cười tươi rói vì có nhiều đồng minh chung số phận hăm hiu.

Chao ơi! Nhất là Dung khi nào lên hạng thì về đến nhà khoe âm 1 lên, nhưng tháng này thì... run quá Dung ơi! Mi có biết là mi gần đội sổ không? Chỉ vì mi nghe lời dụ dỗ của bạn, ham ăn vụng. Mà lúc trước Dung tự nghĩ: «Ái chà! bắt chước ăn vụng thì nào có hại ai đâu? Cho nên mi vui vẻ mà ăn bi giờ mi ráng chịu cho quen! Khổ nỗi, thời hạn chót là mai nộp phiếu điểm rồi! Mà phiếu điểm mình chưa ký tên.

— À! Thôi mình dự khi tháng em đem đưa cho ba ký tên rồi mình lên trốn sau bếp hay là... đi tắm. Kế này hay thật!

Sau khi «hối lộ» cho thành em hai viên xi muối nhờ nó mang phiếu điểm đưa cho Ba, Dung vội chuẩn bị vô phòng tắm. Sốt nước ào ào mà trong bụng như đánh lố tồ.

Dung nghe văng vẳng tiếng ba:

— Con Dung đâu rồi! Sao tháng này học gì kỳ quá vậy nè?

— Chết! Ba đang thắc mắc «gì kỳ» quá!

Cũng may là em Dung nói:

— Chị Dung đang tắm.

— Ừ! Tắm rồi mau ra đây biểu.

— Chết! Thôi nguy rồi! Có chạy lên trời cũng không khỏi nữa.

Dung lò dò lên nhà trên, mới tho đầu ra thì bị quát om sòm:

— Học hành gì càng ngày càng sụt, tại sao lại bị bớt năm điểm hạnh kiểm?

Dung cúi đầu lí nhí:

— Dạ... dạ! (chưa tìm ra câu trả

lời).

— Không đá gì nữa hết, học như truột dừ, tháng đầu khá, tháng sau gần đội sổ, rồi tháng kế... Làm cái gì trong lớp mà bị bớt điểm, nói mau lên!

Ho ơi! Sao mi không tự thú một cách «oai phong lẫm liệt» như trong lớp mà mi đứng trơ ra ứ ứ ở chẳng ra lời?

Em Dung chen vô:

— Chắc chị Dung ăn vụng đó!

Ba Dung gắt lên:

— Phải vậy không? Ừ! Sao có miệng mà không nói, bộ câm rồi hả? Dung thầm cảm ơn tháng em đã mở lời trước và đáp lí nhí!

— Dạ... dạ «gần đúng» như vậy à.

— Trời! Còn «gần đúng» gì nữa. Hèn chi mới bị bớt điểm hạnh kiểm nè.

Ba Dung lại «phỏng vấn» tiếp:

— Ăn vụng chắc ngon lắm phải không con?

Dung quen miệng: — dạ!

— (!!! dạ nữa)

— Ừ phải rồi! Ngon lắm nên tháng tới ăn nữa nghe con. Không biết xấu hổ còn dạ nữa nè.

Quả thực bi giờ thì Dung run như thần lẩn dút đuôi. «Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng» Đúng quá, chả sai tí nào cả.

Ba Dung vội rảo má Dung:

— Má nó ơi, lên đây coi nè, ăn vụng ngon lắm nên con gái bà gần đội sổ. Tháng sau ăn nữa thì «cầm cờ» luôn.

Và ba Dung nói tiếp luôn: ...Bà làm ơn cất đồ ăn cho kỹ nha kẻo «chuột» ăn vụng hết.

Và bắt đầu từ đó Dung cứ bị ngao là «chuột» ăn vụng. Trong lớp mà còn dám ăn thì nói chi đến ở nhà phải không các bạn?

Chao ơi! Ăn vụng ngon lắm hén bạn? Vừa ăn vừa vui cho nên cái mặt Dung mới bí xị khi lãnh phiếu điểm hàng tháng.

Đó là một trong những kỷ niệm vui buồn mà trò Dung không bao giờ quên.

Và mỗi lần nhớ đến thì phải cười ra nước mắt.

Thịt hóa hợp làm bằng Đậu Nành

Nước Mỹ đã tràn ngập một loại thịt bò nhân tạo. Thịt được trình bày rất hấp dẫn, dưới hình thức thịt mỡ muối hong khói, tóc tiên hoặc đậu phộng. Thịt hóa hợp có chất protéine do đậu nành làm ra.

Thịt có điều lợi ích là giá rẻ bằng nửa tiền thịt bò thật sự, ít có chất mỡ ăn độc và tránh nạn có sạn trong mật, gan.

Tuy nhiên, thịt hóa hợp cũng bất tiện là có mùi vị khác thường, thiếu chất khoáng vật, chất kẽm và chất vôi.

Những người thích ăn thịt này là những người ăn chay.

Hết dùng được phẩm để quyền sinh

Trong tương lai, những loại được phẩm nguy hiểm sẽ vô hại, vì trong mỗi viên thuốc sẽ được gia thêm một chất làm cho người uống phải nôn mửa, nếu dùng quá liều ăn định của bác sĩ.

Phòng bào chế được phẩm BEF CHAM, dưới sự điều khiển của bác sĩ ANGUS GRANT (Anh quốc), đề sản xuất chất hóa học này có hiệu quả tức khắc.

Chất này đã áp dụng trước tiên vào các loại thuốc an thần, thuốc ngủ thường được những người có định tự tử mua dùng

MINH CAO

GIẢI ĐÁP ĐỒ VUI

(trả lời trang 8)

Hai H.Đ.S này chỉ việc bình tĩnh một tí! Họ sẽ lấy hộp quẹt (đĩ nhiên là có sẵn trong vật dụng cầm tay) châm lửa đốt khoảng rừng mà họ đang đứng. Theo trôn gió, lửa sẽ bị thổi tạt vào phía sau (tức khoảng họ đã đi qua). Hai H.Đ.S tạm thời chạy trả tạm vào chỗ rừng chưa cháy, chờ lửa đi xa sẽ trở lại nơi đứng cũ (bấy giờ chỉ còn tro). Lửa trước-mặt lan đến không còn vật liệu để bắt cháy nữa sẽ tắt. Và hai H.Đ.S thảo vát cứ việc ung dung tiếp tục lên đường.

HUỲNH-CHÚC (M.Y)

HENRY - FORD

ÔNG VUA XE HƠI

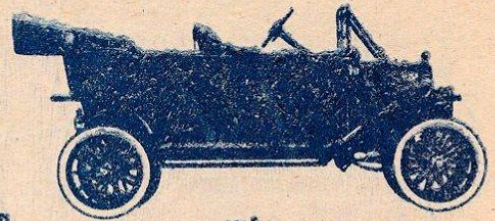
• VỊT MỎ (sưu tầm)



Henry Ford (Hăng-Ri-Pho) sinh ngày 30-7-1863 tại 1 trang trại gần tỉnh Dearborn (Đi-a-Bốt), tiểu bang Michigan (Mi-Xi-Găng), Hoa Kỳ. Thân phụ ông là 1 nông gia tiến bộ và mong rằng khi Ford (Pho) lớn lên cũng sẽ trở thành 1 trại chủ như ông. Cũng như những đứa trẻ khác sống trong 1 Nông trại, hàng ngày Ford (Pho) được học về cách trồng nom 1 trang trại, nhưng việc ông thích nhất là chơi với các thứ dụng cụ và máy móc. Ông tự chế lấy những dụng cụ riêng để dùng và thường tháo gỡ máy móc nhất là đồng hồ ra rồi sau đó lại lắp lại để tìm tòi cách sửa chữa 1 cái đồng hồ hư và và làm sao cho nó chạy đúng giờ, dần dần ông có thể tự sửa lấy tất cả những đồng hồ trong nhà và của các nhà hàng xóm nữa. Càng lớn lên Ford (Pho) càng có khiếu về máy móc hơn là nghề nông nên năm 16 tuổi, ông rời trang trại đến ở Detroit (Đi-Tốt) và giúp việc tại 1 hiệu bán máy móc với số lương là 250 mỹ kim 1 tuần lễ. làm việc 10 tiếng đồng hồ trong 1 ngày. Ban tối ông lại làm thêm 1 1 hiệu

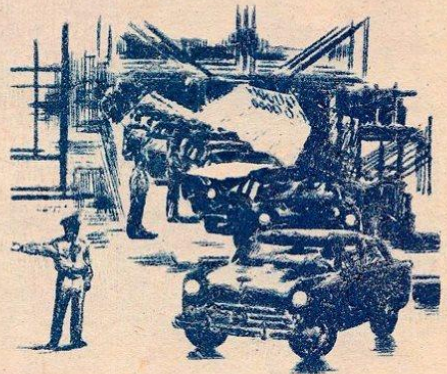
bán đồng hồ với số lương là 25 mỹ kim 1 tuần, tổng cộng cả 2 công việc ông kiếm được 405 mỹ kim trong 1 tuần và phải làm việc 14 giờ trong 1 ngày. Một thời gian sau ông thôi việc và đổi sang làm việc tại 1 hiệu bán động cơ, làm được 2 năm ông lại đổi sang làm việc khác về ráp và sửa chữa động cơ, nhỏ chạy bằng hơi nước. 3 năm sau ông lại quay về sống ở nông trại và lập gia đình vì thân phụ ông bị thương trong 1 tai nạn, nên cần ông về trông nom trang trại, sống tại đây được 6 năm thì cả hai vợ chồng ông lại rời về sinh sống tại Detroit (Đi-Tốt) vì ông không thích trở nên 1 trại chủ mà vẫn hằng ôm mộng ước là sẽ trở thành 1 kỹ sư. Một hôm ông trông thấy 1 động cơ chạy bằng dầu xăng, ông bèn có ý tưởng áp dụng động cơ đó vào việc chuyên chở. Rồi ông lập một xưởng máy nhỏ kế bên nhà ông ở, hàng ngày cặm cụi với dụng cụ và máy móc để rồi đến năm 1892 chiếc xe hơi đầu tiên chạy bằng dầu xăng do ông chế tạo ra đời, ông gọi chiếc xe này là chiếc xe ngựa nhỏ chạy bằng xăng (Gasoline-Buggy). Đến năm 1899, chiếc xe hơi của ông mang tên động cơ 1999 do Barney Oldfield (Bá-Nê-Ôn-Phiêu) lái đã thắng giải trong 1 cuộc đua xe hơi. Lúc này ông muốn lập một công ty chế tạo xe hơi nhưng vì không đủ tiền nên ông rủ thêm vài thương gia khác hùn vốn lập chung, thế là công ty thành lập và ông giữ chức vụ Trưởng Kỹ sư cơ khí của Công ty, về sau công việc điều hành công ty không được tiến triển nên đến năm 1902 ông tách rời ra khỏi công ty.

Ông tin rằng có thể sản xuất xe hơi bán với giá rẻ hơn để cho mọi người có thể mua được, vì vậy năm 1903 ông tự lập riêng 1 công ty sản xuất và chế tạo xe hơi lấy tên là



Kiểu "T"

Công Ty Ford (Pho) và lúc này xe hơi do ông chế tạo đã đạt được tốc độ là 92 miles/giờ (1 mile = 1.609 km). Đến năm 1908 ông sáng chế ra được 1 kiểu xe hơi tối tân hơn gọi là kiểu "T" (TIN LIZZIE), đó là 1 kiểu xe nhẹ, nhỏ nhưng rất khỏe và sơn toàn 1 màu đen. Kiểu "T" này Ford (Pho) áp dụng theo phương pháp dây chuyền và sản xuất đại qui mô. Theo phương pháp này thì mỗi 1 người thợ trong cơ xưởng chỉ phụ trách riêng biệt 1 phần công tác của chiếc xe hơi, vì vậy sản xuất nhanh và được nhiều trong 1 thời gian ngắn nên giá xe rẻ đi.



Sản xuất theo lối dây chuyền và đại qui mô.

Đến năm 1914, ông là người đi tiên phong trong việc cách mạng xí nghiệp: giảm giờ làm của công nhân xuống còn 8 giờ trong 1 ngày; tăng lương công nhân lên tới tối thiểu là 50 mỹ kim 1 ngày; chia lời của công ty cho công nhân,

Năm 1919 thì ông nghỉ công việc để hưu trí và giao lại cho người con trai lớn điều khiển công ty. Ông mất tại Greenfield (Gin Phiêu) ngày 7 tháng 4 năm 1947, thọ 83 tuổi.

VỊT MỎ

TÍ XÍU ĐẠI THẦN LỰC

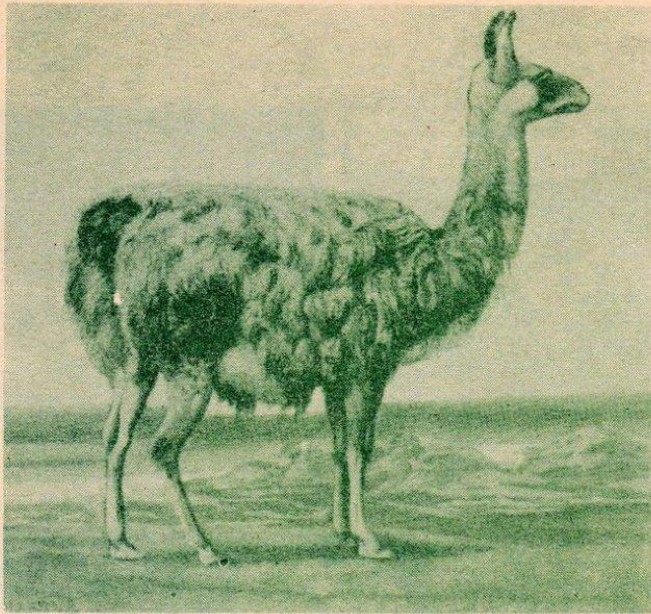
với bức văn tự kỳ khôi

TRANH của PEYO và WALTHERY

CHU QUÂN chuyển ngữ







LẠC ĐÀ NAM MỸ (Lamas)

Loài lạc đà này chỉ được thế giới biết đến vào thời kỳ miền Nam Mỹ châu bị các nước Âu châu xâm chiếm, khoảng đầu thế kỷ thứ 16.

Khi người Y pha nhỏ chiếm đế quốc INCAS vào thời kỳ đó bao gồm các nước Chí lợi, Equateur, Pérou, Bolivie và một phần Á Căn Đình ngày nay — ngoài các báu vật, cò vật, họ còn khám phá ra loại gia súc rất hữu ích đó.

Loài lạc đà này nhỏ như con nai, không có bướu. Có một bộ lông mịn và dài rất nhiều màu lông lầy. Mỗi mùa hót lông đem lại cho gia chủ một nguồn lợi về len đáng kể. Tiếng kêu của nó giống hết tiếng con trừu, nhưng nghe lạnh lạnh nhất là vào những buổi hoàng hôn. Hình dáng thì là lạc đà, nhưng lại không có bướu, tiếng kêu là tiếng con chiên (trừu) người thời ấy không biết gọi nó là con gì nên đành đặt cho nó một cái tên rất ngộ nghĩnh «Oveyas» nghĩa là «nửa chiên nửa trừu». Thực ra nó là con LAMA theo tiếng gọi của dân INCAS, có nghĩa là lạc đà không có bướu, một loại gia súc tiện dụng. Vì

cái hình dáng mập mờ của nó mà mỗi nơi đặt cho nó một cái tên, nhưng dù sao đi nữa nó cũng có những đặc tính thuộc về dòng họ của lạc đà nên ngày nay theo các nhà vận vật học thì chúng được xếp vào loại lạc đà và mang một danh hiệu đặc biệt «Lạc đà không bướu».

Tuy với một thân hình mảnh khảnh, dáng dấp nhỏ bé, một lối đi không lấy gì làm vững cho lắm, thế nhưng LAMA lại rất khỏe, thích hợp với những đường mòn hiểm trở, giốc núi cheo leo. Nó có thể vận tải đến những nơi mà người ta khó có thể tới được. Trái ngược hẳn với những chú lạc đà dong duỗi đường trường, vượt sa mạc của Phi Châu hay Á Châu, đây là những con vật của núi cao rừng thẳm và của cả những cánh đồng rộng bao la bát ngát.

Nhờ ở sức lực dẻo dai, bộ lông dày óng mượt, nhất là cách nghỉ ngơi dưỡng sức, Lama có thể sống trên những đỉnh núi cao trên 3.500 th, và những nơi có thời tiết luôn thay đổi. Đối với những người Bắc Mỹ, chỉ vận chuyển bằng ngựa hay

bằng xe cơ giới, họ rất ngạc nhiên về loại lạc đà này, và họ cũng hiểu được rằng nhờ phương tiện nào mà hàng bao thế kỷ trước dân INCAS đã giao dịch, vận chuyển và nhất là đã có những kinh thành vĩ đại trên các đỉnh núi cao hiểm trở, các đô thị ở các triền núi cheo leo! Ngoài tính cách vận chuyển chuyên chở rất phổ thông cho dân INCAS, LAMA còn cung cấp thịt, sữa, và len.

LAMA còn được dùng trong cả những thời kỳ chiến tranh như các dân tộc khác dùng ngựa. Nó tài khí giới, người, dụng cụ nào cần thiết của cuộc chiến và sau cùng nó lại chính là nguồn lương thực cho đoàn quân. Điểm đặc biệt của loại súc vật này là sinh sôi nảy nở rất mau nhất là ở vùng Pérou. LAMA cũng còn được các pháp sư dùng làm vật tế thần. Tại đền Cutzco, nơi chính điện, các thầy pháp, hàng ngày đặt trên bàn thờ một con Lama cạo trắng, sạch sẽ để tế thần mặt trời.

Sau cuộc xâm chiếm của người Âu châu, số lượng Lama càng ngày càng giảm. Lý do chính là Lamas bị lây dịch bởi các đoàn súc vật mang từ địa phương khác tới. Ngày nay, Lamas chỉ còn là loại gia súc thân mật, bất khả phân của đồng bào miền thượng tại Pérou và Bolivi.

Lamas có thể chuyên chở một sức nặng trên 50kg di chuyển trên các triền núi dốc, hiểm trở hay nếu cần chạy suốt ngày không biết mệt với tốc độ 40km/giờ.

Sau một ngày chuyên chở mệt nhọc, lúc dừng chân Lamas được thả lỏng trong một khu vực rộng rãi nào đó nhưng vẫn bị dây thừng buộc cổ vào cột ở gốc cây hay một cái cọc. Khi được nghỉ ngơi như vậy, chúng nằm quây quần bên nhau, thật yên tĩnh, đầu hướng về phía mặt trời lặn. Khi vầng thái dương chiếu bắt những tia nắng vàng yếu ớt trên các ngọn cây đồi núi báo hiệu một ngày sắp tàn thì các chú Lamas bắt đầu kêu lên những tiếng thảm thiết bi ai: càng lúc càng vươn lên, kêu mãi cho tới khi mặt trời tắt hẳn và màn đêm buông xuống chúng mới thôi.

Lúc đó Lamas mới từ từ đứng lên, tản mát mỗi nơi một con gặm cỏ hay lá cây.

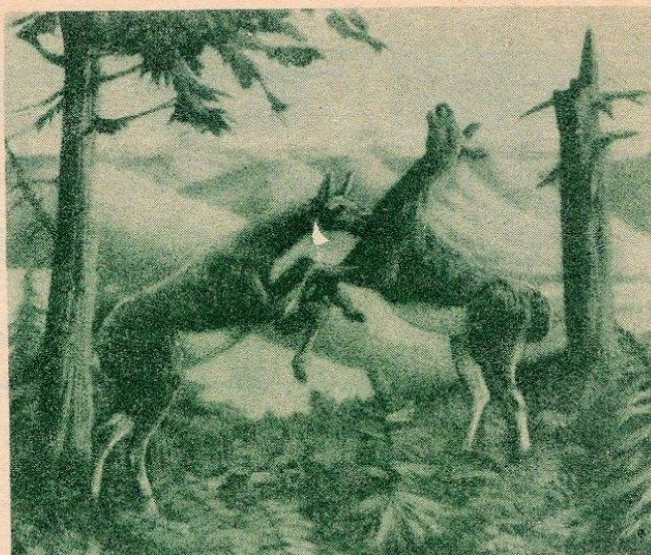
Sau một giấc ngủ lấy sức, khi bình minh trở lại, Lamas lại hướng về phía mặt trời mọc, kêu la âm i cho tới khi mặt trời ló dạng. Người ta bảo chúng than khóc cho mặt trời bị chết và chào mừng mặt trời tái sinh.

Tính tình Lamas bình thường rất dễ thương; Cần mẫn, dễ dạy, vâng lời chủ... nhưng cũng hãy coi chừng vì khi chúng bị chọc tức bị đánh đập nó sẽ trả thù. Nó trả thù bằng cách phun nước miếng và đồ ăn đang nhai trong miệng vào địch thủ.

Nếu một mai thảo cầm viên Saigon có nuôi mấy chú Lamas, chúng ta không nên đứng gần chuồng. Chúng sẽ coi chúng ta như là cừu địch và tất nhiên sự trả thù sẽ xảy ra.

Ngoài loại Lamas được nuôi như gia súc, người ta còn tìm thấy một loại súc vật tương tự, nhưng sống hoang dã tại các vùng núi cao, miền đất đỏ tại Perou, chúng có tên là Ganaco, cũng có những đặc tính của một dòng họ lạc đà.

Đặc điểm của chúng là rất hung bạo. Khi tranh chức đầu đàn, hoặc tranh ăn... hai con đực có thể đánh



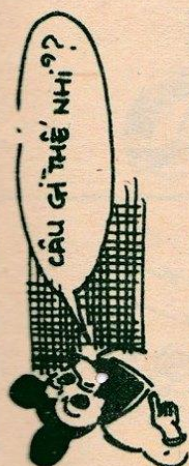
LẠC ĐÀ NAM MỸ Ở RỪNG
(GUANACOS)

nhau cho tới chết để dành phần thắng khi một con Cuanacoi (Qua-na-cô-i) biết mình phải bệnh không thể chung sống với đàn được chúng tự tách rời và đi lang thang kiếm một nơi nào đó sống lẻ loi chờ ngày chết. Phần đông những con Cuanacoi già sống lẻ loi cô độc cho tới ngày gục ngã, không thích sống chung cùng bầy.

Loài Cuanacoi ngày nay cũng hầu như gần bị tiêu diệt vì người ta

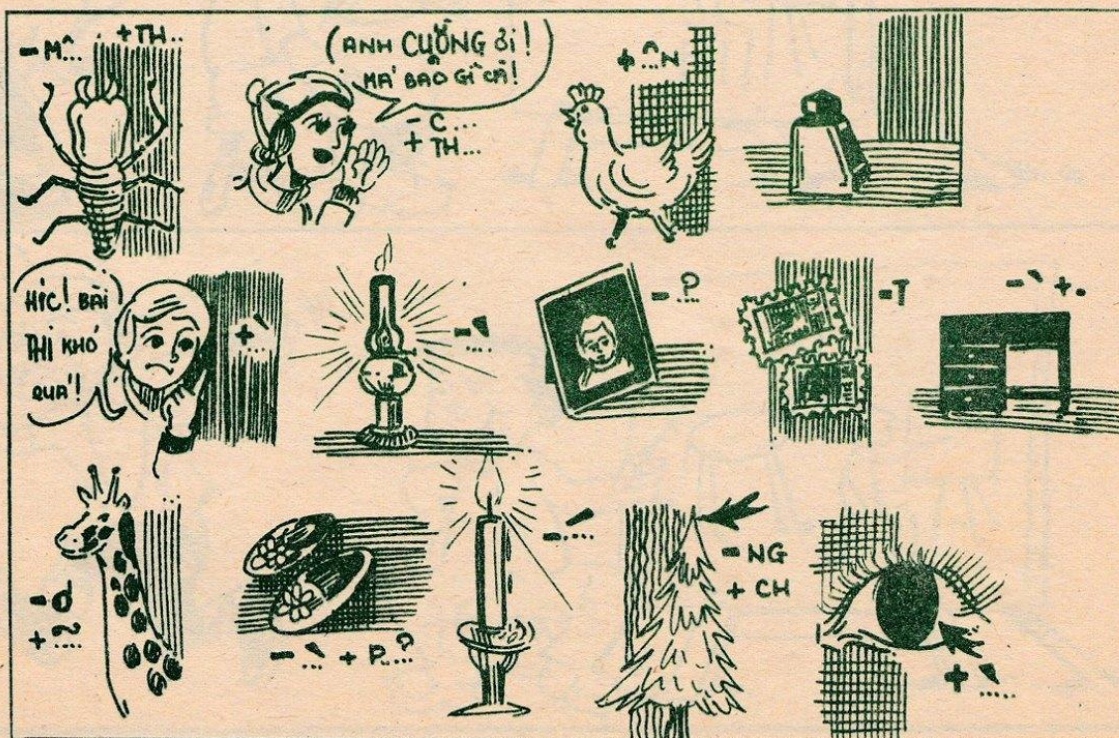
thích săn nó để lấy lông làm len, lấy da để thuộc, vì da nó rất quý. Dân miền thượng còn dùng xương nó để chữa bệnh và làm khí giới. Một điểm nữa cũng làm cho chúng hao mòn dần là các con Cuanacoi nhỏ không được mẹ bảo vệ kỹ càng nên hay bị các giống vật khác ăn thịt, nhất là loài Kên Kên và điều hầu,

VƯƠNG HUYỀN



(Xem trả lời kỳ sau)

ĐƯỢC CƯƠNG (TRUNG HỌC VÙNG TÂY)

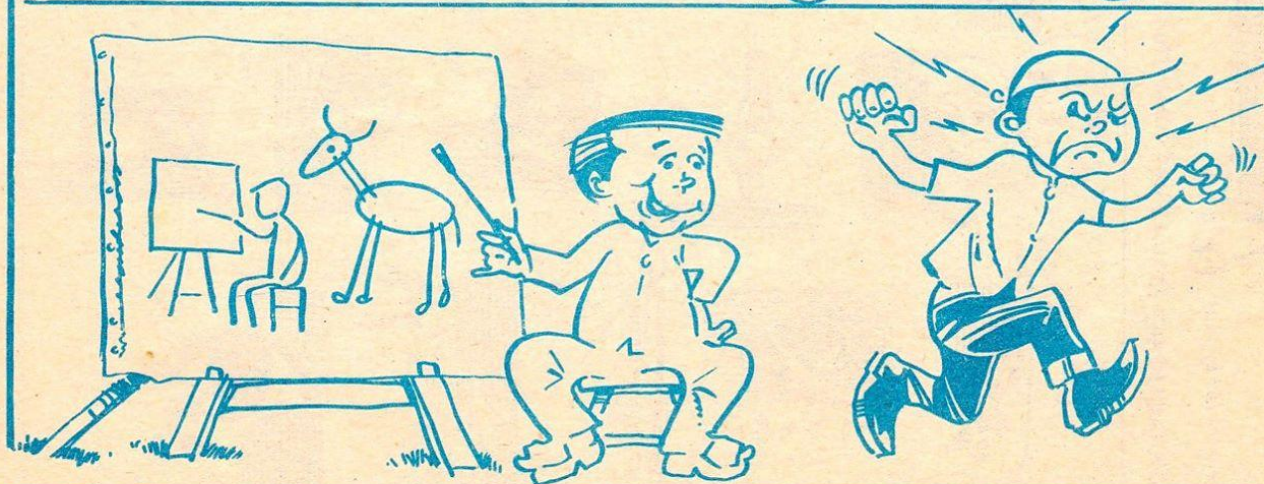
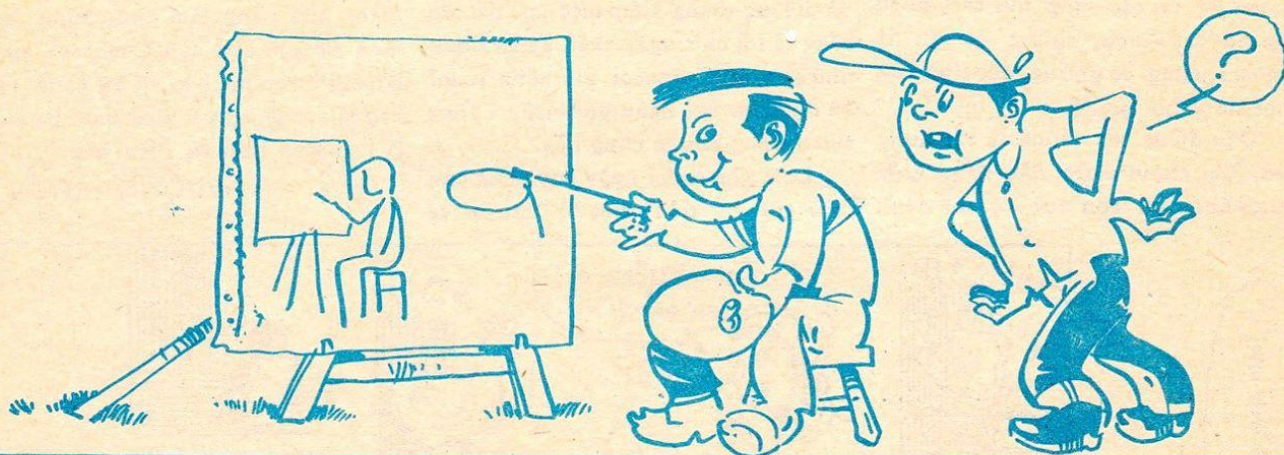
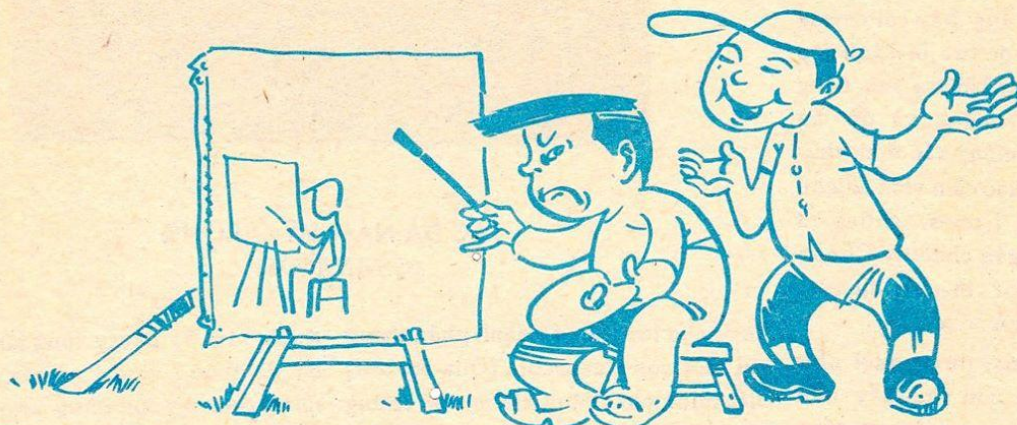




QUA ỜNG KINH BẮC SẬU RẬU



Tranh vui trợn kỳ của NGUYỄN TÀI





TO ĐẦU MÀ DẠI

Trong khu rừng kia có một con sư tử lớn là Năm Râu rất kiêu căng. Nó thường giết hại những con vật khác. Các loài thú trong rừng sợ nó đến nỗi cứ nghe thấy tên là ù té chạy.

Sau cùng chúng họp nhau lại đủ mặt: heo rừng, chồn, cáo, hươu, nai, thỏ và nhiều giống khác nữa. Con nào con nấy trông buồn thiu. Sau một hồi thảo luận, chúng quyết định cử vài con đầu đàn tới gặp Năm Râu với một kế hoạch định sẵn.

Tới nơi, mấy chú này quì xuống trước mặt Năm Râu, rồi cúi đầu nói:

— Lạy Ngài, chúng con xin Ngài đừng giết hại chúng con nữa. Nếu không, sau này Ngài sẽ phải hối hận.

Năm Râu gầm lên:

— Nhưng ta cần ăn vì ta cần phải sống chứ.

Mấy con vật khàn khoản:

— Chúng con xin hứa với Ngài một điều.

— Hứa cái gì?

— Nếu Ngài ở trong nhà, hàng ngày chúng con sẽ gọi một con vật tới làm thức ăn cho Ngài. Như vậy Ngài sẽ không đói mà gia đình chúng con cũng sẽ không bị sát hại quá mau.

Năm Râu gật gù cái đầu:

— Được, nhưng chúng mày phải y hệt. Nếu không, ta sẽ giết hết.

Thấy đề nghị được chấp thuận, mấy chú đại diện mừng rỡ, đồng thanh «Dạ» một tiếng ra về.

Kế hoạch này có vẻ bất công nhưng còn hơn cứ để tình trạng như cũ.

Từ đó chúng hết lo sợ mỗi khi chúng băng rừng hay vượt qua những cánh đồng lúa vì chúng biết Năm Râu không còn lẩn quẩn ở đây nữa.

Mỗi ngày cứ đến lúc mặt trời lên cao, chúng lại phải đem một vật già yếu hay bị thương tích tới làm mồi cho Năm Râu. Chúng chia phiên ra mỗi loài vật một ngày.

Một hôm đến phiên chú thỏ con phải đi làm mồi cho Năm Râu. Những con vật khác xúm nhau lại tiễn đưa chú. Thỏ ta cảm động lắm và hứa với đồng bạn là sẽ tìm cách giết con sư tử này.

MUỘT SÂU CỦA CHÚ THỎ.

Đã có chủ tâm nên thỏ ra đi rất chậm để có đủ thời gian nghĩ ra mưu kế. Khi chú tới được khu rừng nơi Năm Râu ở thì mặt trời đã xế chiều. Con sư tử vì chờ quá lâu nên bụng đói như cào. Nó giận lắm và bụng bảo dạ: «Phải nhin ăn thế này, ngày mai ta sẽ giết hết.»

Trong khi Năm Râu đang mãi suy nghĩ thì thỏ ta tới. Chú cúi đầu và đứng trước mặt Năm Râu. Thấy mồi chỉ là một con vật nhỏ bé, Năm Râu càng giận. Nó trợn mắt quát lớn:

— Mày nhỏ quá không bổ cho ta xia răng, mày lại còn tới trễ nữa. Hôm nay ta ăn thịt mày, ngày mai ta sẽ giết hết không tha một mống!

Thỏ ta vẫn bình tĩnh nói:

— Thưa Ngài, con biết tới trễ là có tội với Ngài nhưng con không biết làm sao được, Ngài đề con kể cho Ngài nghe việc vừa mới xảy ra.

— Được, nói nhanh lên rồi ta cho mi về âm phủ cũng chưa muộn.

Thỏ ta bắt đầu kể:

— Thưa ông chủ, tất cả súc vật đều biết hôm nay tới lượt con tới đây. Họ thấy con bé quá không đủ cho ông chủ dùng. Vì thế họ cử con đi với năm con thỏ nữa. Chẳng may giữa đường có một con sư tử trong một cái hang lớn ở dưới đất nhảy ra. Nó cười lớn:

— Ha! Ha! Hay lắm! Chúng mày tới số chết rồi mới dẫn xác tới đây.

Con nói: «Chúng tôi phải tới cho chủ chúng tôi là ngài Năm Râu ăn thịt.» Lập tức nó gầm lên: «Năm Râu nào? Rừng này là của tao. Tất cả những con vật ở trong rừng này

đều phải phục tùng tao, kể cả con Năm Râu. Hãy lôi nó ra đây cho ta.» Thưa Ngài vì thế mà con tới trễ.

Nghe chú thỏ kể xong chuyện, Năm Râu dựng ngược bờm lên hét lớn:

— Tên khốn kiếp đó dám «vuốt râu hùm». Nó ở đâu? Hãy chỉ ngay cho ta để ta cho nó biết ai là chúa tề khu rừng này.

Thỏ ta ranh mãnh đáp:

— Ngài nói phải lắm. Ngài phải cho nó biết uy quyền của Ngài mới được. Nhưng con quái đó ẩn ở dưới sâu lắm. Nó đã nhảy ra chặn đường chúng con. Ngài khó mà đánh được nó nếu nó cứ ở trong hang.

— Khó cái gì!? Cứ chỉ ngay cho ta, nó có chạy đằng trời cũng không thoát được tay ta.

— Hay lắm! Nhưng Ngài nên nhớ con sư tử này khỏe lắm.

Năm Râu gầm lên:

— Khỏe hả? Ta là chúa tề nơi này, nó không sợ ta thì chó, lẽ nào ta lại sợ nó?

— Vậy thì tốt lắm, xin Ngài theo con.

Thỏ ta dẫn Năm Râu tới một cái giếng rất sâu rồi chỉ vào đó mà nói:

— Ngài thấy chưa? Tên trộm đó vì sợ Ngài nên đã thụt xuống hang rồi, Ngài lại ... mà coi.

Rồi chú thỏ khôn ngoan nhìn vào trong giếng. Con sư tử đàn độn cũng nhìn theo. Khi thấy chính bộ mặt của nó ở dưới nước, nó gầm lên một tiếng thật lớn. Rồi một tiếng gầm lớn hơn từ dưới giếng vang lên.

Nghe thấy tiếng gầm đó, Năm Râu tưởng là địch thủ của mình ra nghênh chiến, lập tức nó phóng mình xuống giếng để quyết hơn thua. Thế là Năm Râu bị chết ở dưới đó.

Thỏ ta vội chạy như bay về báo tin vui cho đồng bạn. Tất cả đều rất vui mừng, chúng vỗ tay reo hò vang cả một góc rừng, chúng cảm ơn chú thỏ rồi rít vì nhờ chú mà từ nay không còn một con vật nào phải làm mồi cho Năm Râu nữa.

VĂN TRUNG

(Phỏng theo David H. Russell và Gretchen Wulfin)



THỦ CÔNG

ĐÈN LY, ĐÈN CHAI

Đề tô diêm và trang bị bàn học phòng những lúc tắt điện bất ngờ, các bạn có thể tự chế tạo một chiếc đèn ly hay đèn chai rẻ tiền theo cách thức sau đây:

I - Vật liệu:

— Lựa chọn một ly uống rượu chân nhỏ hay một lọ (chai) nào ưa thích miễn là miệng khá rộng.

— Thu thập những màu nền (đèn cây) vụn trắng hay đỏ tùy ý. Nếu muốn, các bạn sẽ pha từng màu vào nền trắng đang nấu chảy để trộn cho đều.

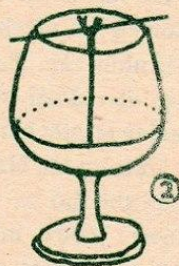
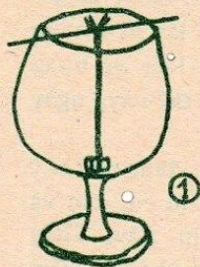
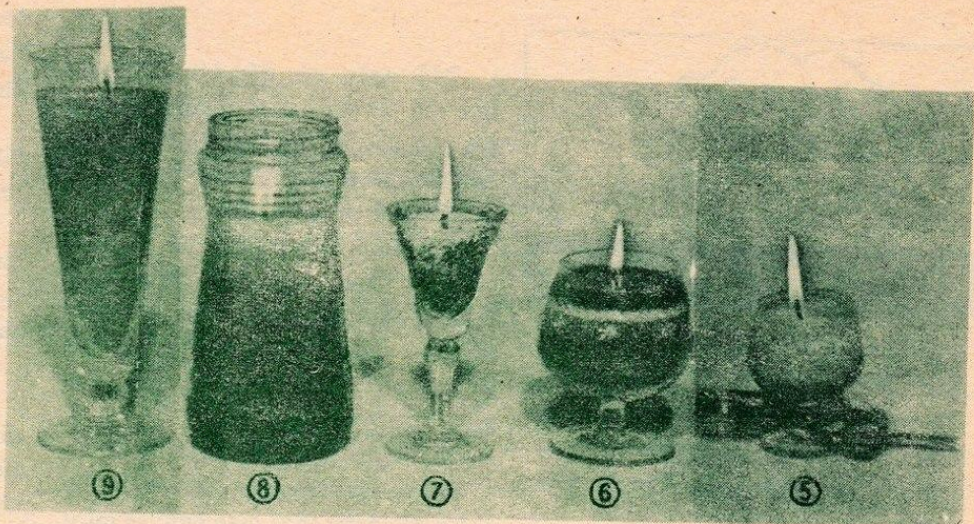
— Một màu chì nhỏ

— Lấy vải xô hay miếng băng (dùng để băng vết thương), chiều ngang chừng 1 phân, bề dài từ miệng xuống tới đáy lọ hay ly. Xong, các bạn ve tròn lại cho thật chặt vì sẽ dùng nó làm bắc (tim) đèn.

II Thực hiện:

— Buộc màu chì vào một đầu bắc (tim) đèn. (H 1). Nếu không có chì thì lấy băng keo dán mộ đầu bắc xuống đáy ly hay lọ cho thật chặt. Đầu còn lại sẽ buộc vào thanh tre bắc ngang miệng ly hay lọ. Sợi bắc phải căng thẳng ngay chính giữa ly hay lọ.

— Đem nền vụn đổ vào 1/4 ly



hay lọ (H 2). Có thể mỗi phần đổ một màu cho đẹp (H 3 và H 4) nhưng phải chờ cho phần trước khô đặc đã, mới đổ tiếp phần sau, nếu không, các màu sẽ lẫn lộn với nhau.

Điều cần nhớ là không bao giờ đổ đầy tràn ly hay cốc mà trái lại nên chứa độ chừng 1 phân kể từ mặt nền trên cùng tới miệng ly hay cốc.

— Chờ cho nền thật khô cứng mới rút thanh tre ra, cắt đầu bắc dài

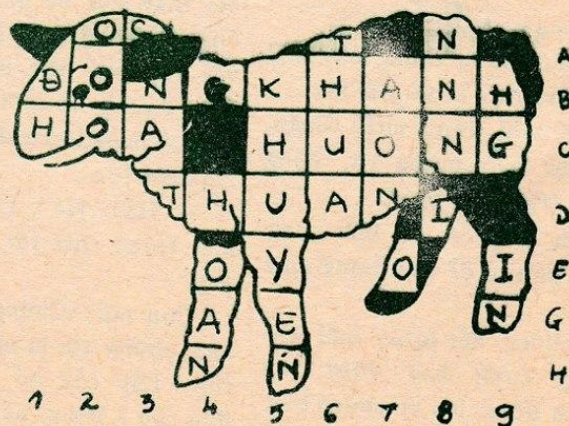
chừng 1 phân.

Thế là các bạn sẵn sàng có một ngọn đèn để sử dụng bất cứ lúc nào cần đến. Ngoài ra, các bạn có thể lựa chọn các kiểu ly, lọ và màu sắc theo các hình số 5, 6, 7, 8 và 9.

Thực hiện các kiểu đèn này không khó lại đỡ tốn tiền, phải không các bạn? Chúc các bạn thành công.

ĐẶNG HOÀNG
(sưu tầm)

TRẢ LỜI Ô CHỮ



EM TẬP VIẾT VĂN

(tiếp theo trang 10)

Qua vài thí dụ trên, các em nhận thấy ở bất cứ đoạn văn nào các em cũng có thể làm cho các câu văn trở nên sống động, linh hoạt bằng cách chịu khó suy nghĩ để tìm ra những chữ dùng đúng lúc, đúng chỗ và chính xác.

(Còn nữa)

BÀI TẬP KỲ NÀY

Trong đoạn văn dưới đây, những chữ in *nghe* là những chữ hoặc bị *dùng sai*, hoặc *chưa thật chính xác* nên làm giảm mất vẻ linh động của câu văn. Các em hãy tìm những chữ khác thay thế, sao cho đoạn văn linh hoạt hơn.

«Lão *thở* thêm một *khúc* củi khô nữa vào bếp. Ngọn lửa cháy hồng lên. Tiếng nổ *lộp độp* làm bắn *vung lên* những *điểm* sáng đỏ rực. Nồi thịt bắt đầu reo. Lão mở *nấp* ra lấy đũa *khổng* đều. Những miếng thịt *trắng tinh* hiện ra thấp thoáng dưới ánh lửa. Mùi nước mắm chín bốc lên ngạt ngào. Lão *hút* thật mạnh cho cái hương vị *ngọt ngọt* ấy *chui* vào thớ phổi. Rồi lão *úp nấp* lại, và đưa *cặp* đưa lên mồm mút nháp nháp.»

PHẦN GIẢI BÀI TẬP IN TRONG SỐ 58

Vì phần bài giải của các em kỳ này hơi dài, nên tòa soạn chỉ trích đăng một bài của em Nguyễn Thiên Th. (học sinh lớp Bốn trường Chi Lăng I — Saigon). Riêng các em khác, tòa soạn vẫn đọc và ghi những nhận xét rồi hoàn trả các em như thường lệ.

BÀI TRÍCH ĐĂNG

(Nhận xét 5 chi tiết trong tác phẩm của nhà văn Lê Tất Điều).

1) Ông vớt nước rửa đám phân nhầy nhụa trên quần. Ông vớt nước rửa mặt rửa tay». Ông ta chẳng biết phép vệ sinh tí nào cả. Rửa xong đám bùn nhầy nhụa tiện thể có có nước sẵn, ông rửa luôn cả mặt, rồi cả tay. Ý ! Tại sao ông không biết rửa sạch sẽ đôi bàn tay dơ bẩn của mình trước khi ông rửa mặt. Chắc tác giả mô tả hành động của một người bình dân vậy (a)

2) «Một mũi kim đâm sâu vào ngón tay trái, bàn tay giật lên. Ông đâm đâm nhìn ngón tay rồi thần nhiên rút mũi kim ra.» Ông ngồi khâu quần trong lúc đang quá mơ nghĩ về một việc nào đó, nên quên cả thực tại. Đọc sử nước nhà, ngày xưa Phạm Ngũ Lão ngồi đan sọt giữa đường mà lo việc nước, khi quân lính Đức Trần Hưng Đạo đi ngang trông thấy lấy giáo đâm vào đùi ông vẫn chưa thức tỉnh. Những bậc thánh nhân ngày xưa tài giỏi như thế thì bây giờ hưởng hồ gì một mũi kim bé nhỏ, tầm thường đâm nhẹ vào tay ông mà ông suýt xoa kêu đau (b).

3) Ông đã nói : «Thôi đừng rờn nữa. Má tụi bây về rồi kìa. Đầu tiên bốn đứa trẻ còn lại mở to bốn đôi mắt ngây thơ hướng về cửa phòng tường như ba chúng nó nói một điều có thật».

Trong 10 năm sống trong cảnh già sống nuôi con, buồn vì hoàn cảnh thực tại của mình, ông cố nói một câu quen thuộc để cố nhớ lại thuở xưa trong mái gia đình êm ấm mà suốt đời ông không quên (c).

Đứa con của ông cũng ngây thơ vu vơ nhìn ra cửa theo lời bố nó để chúng cũng lưu lại một kỷ niệm quen thuộc ngày xưa (d), cái ngày mà mẹ chúng mỗi buổi đi chợ về đều mua bánh quà cho đàn con đang mong đợi. Ôi ! Đã là kỷ niệm thì làm sao quên được.

4) Cháu chỉ thích có ba chi tiết vừa kể trên. Chú xí xóa cho nhé.

PHẦN NHẬN XÉT

a) Cử chỉ của ông lão được cho

là hành động quen thuộc của một người bình dân chỉ đúng một phần. Nhưng trong cử chỉ đó, tác giả còn diễn tả được cái thiếu thốn, nghèo nàn của đời sống trong trại tạm trú, cái tác phong mệt mỏi, chán chường của một người điều đứng trong chiến tranh, và nhất là tâm trạng bất thường của một kẻ đau khổ cùng cực đang trở nên mất trí nữa.

b) Suy luận quá xa khi ví hoàn cảnh đâm kim vào tay của ông già với trường hợp Phạm Ngũ Lão ngồi đan sọt giữa chợ. Thật ra chi tiết này cũng phản ánh tâm trạng của ông lão như đã phân tích ở trên,

c) Nhận xét này của em hoàn toàn hiểu sai ý tác giả. Ông lão không cố nói một câu quen thuộc để nhớ lại thời xưa đâu. Thực ra ông ta đã mất trí. Ông ta đã bị tách lìa thực tế để sống với tiềm thức, mà ở đó ông tưởng như đang sinh hoạt với người cũ, cảnh cũ, mà tiềm thức của ông đã in sâu dĩ vãng.

d) Đứa trẻ ngây thơ cũng không nhìn ra cửa để lưu lại một kỷ niệm đã qua. Thực ra chúng nó tin là bố nói thật. Sự ngây thơ của đứa nhỏ đã làm tăng thêm vẻ bi thảm của tình tiết câu truyện.

e) Nhận xét chung : Ở trình độ lớp Bốn mà em đã nhận xét để viết được một bài làm như trên, kẻ cũng đã là khá lắm rồi.

ĐỪNG TƯỜNG BỞ

Một bà ăn mặc sang trọng vừa từ cửa tiệm bước ra, bà ta cúi vào tay một gã hành khất :

— Này, cất đi tí ăn phở.

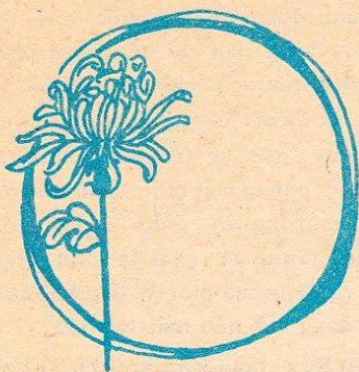
Đội bà ta đi khuất, một gã ăn mày khác (ngồi gần đấy) xề lại hỏi bạn đồng nghiệp :

— Bà ấy coi vậy mà từ tế há mậy ! Thế, bà cho mày bao nhiêu để ăn phở ?

— Bà chỉ cúi vào tay tao 1 miếng chanh và 1 trái ớt...

— Trời đất ! ? ! ?

C. Minh — Saigon



THUỞ' MƠ

làm Văn Sĩ

**TIỂU THUYẾT HỒI KÝ
NHẬT TIẾN**

*Viết riêng cho các em Thiếu Nhi yêu
thích sáng tác văn chương.*

(tiếp theo kỳ trước)

— Báo đâu? Cậu làm gì mà ra được báo. Không có tờ thì còn sợi l (tức là còn khuya, tiếng bây giờ).

Và lại cứ cố gặt ra đề học thì không nói, chớ việc làm báo đối với tôi vẫn còn nhiều hấp dẫn lắm. Khi đã trải những tờ giấy trắng trước mặt, bút màu, dụng cụ vẽ đề la liệt trên mặt bàn, thật khó mà có thể đẹp đi để làm công việc buồn nản khác như học bài cách trí chẳng hạn.

Thế là suốt buổi tối hôm ấy, tôi đã phác họa một mình tờ báo của riêng tôi. Tôi lấy tên báo là tờ Bút Mới. Và tôi đã viết một bài phi lộ với lời lẽ đại ý «Cáo lỗi cùng độc giả toàn quốc vì tờ Bút Học Trò gặp trở lực lớn lao trên trường văn, trận bút. Và tờ Bút Mới quyết san bằng mọi khó khăn, nguy hiểm để cương quyết đáp lại thịnh tình của bạn đọc bốn phương đồng thời nỗ lực đóng góp vào công cuộc phát huy tương lai dân tộc!»

Ái chà, bài phi lộ nghe kêu như trống trận, ai có biết đâu trở lực lớn lao, gian nan nguy hiểm mà tôi nói ở trên chỉ là cụ bà thân sinh ra Hòa

một phần lớn, và những lời trách móc của ba tôi một phần nhỏ.

Lần này báo của tôi ra những 4 ấn bản. Đây là «một sự tiến bộ trong ngành ấn loát của nền báo chí nước nhà» mà tôi cũng đã trân trọng loan báo với độc giả bốn phương trong bài phi lộ. Sở dĩ báo của tôi hơn báo của Hòa tới 3 ấn bản là vì tờ Bút Học Trò chép tay bằng bút mực. Chép bút mực thì chỉ được một bản thôi là dĩ nhiên rồi. Còn tờ Bút Mới của tôi chép bằng bút chì chuột nhon trên giấy pelure (loại mỏng để viết thư) ở dưới tôi đề thêm 3 bản nữa có lót giấy than (carbon) đánh máy. Khi chép cứ ấn tay thật lực là ba bản dưới cũng sẽ rõ... như ban ngày! Mỗi trang chép xong xuôi tôi cầm bàn ủi điện cho nóng rồi chà lên. Độc giả bốn phương sẽ không bị lem tay khi cầm tờ báo lên đọc. Thật là một phát minh mới trong thời đại mới!

Tôi có thể nói một cách không mấy khiêm nhường, tôi là một kẻ luôn luôn cầu tiến. Mặc dầu sơ phần hình thức của tờ Bút Mới với tờ Bút Học Trò, thì tờ của tôi đã tiến bộ lên gấp 4 lần (tức là có 4 ấn bản lận), nhưng tôi vẫn chưa hài lòng. Tôi muốn cho văn chương phú lục của mình được phổ biến rộng rãi nhiều hơn nữa, nên chỉ trong vòng 5 số đầu, tờ Bút Mới đã thoát xác thêm một lần nữa. Tôi đã chuyển

tới tay Hòa một tờ quảng cáo làm hấn phải ngẩn ngơ. Nội dung như sau: «Bồn Báo Bút Mới xin long trọng báo tin đề độc giả bốn phương được hay, kể từ số sau, nghĩa là «tới số 6, Bồn Báo sẽ trình diện một hình thức ấn loát mới: chữ viết «tay đẹp như rồng bay phượng múa «với đủ nét thường, nét rồng, báo «lại sạch sẽ, không lem luốc, bản «thêu, đặc biệt mỗi kỳ ra 50 ấn bản «toàn bài vở đặc sắc, hấp dẫn, một «tiến bộ vượt bậc mà trong làng báo «học trò chưa một tờ nào sánh nổi.

— Hàng chục chuyên viên đang làm việc.

— Nhiều cây bút đang cầm cụi sáng tác.

«Tất cả đều phục vụ cho độc giả «bốn phương. ĐÓN COI KÈO LỜ RẤT UÔNG».

Khỏi cần phải nói, các bạn cũng hiểu rằng anh bạn Hòa quý báu và ưa tờ mờ của tôi hơn nóng đến mức nào sau khi đọc tờ quảng cáo viết trên giấy do tôi xé ở vở học trò. Nhưng bí mật quân sự, không đời nào tôi cho hấn rõ tôi đã âm thầm sửa soạn như thế nào. Trên đường về học, hấn chỉ còn biết hỏi lần la:

— Báo của cậu ra đúng được 50 ấn bản không?

— Sao lại không! Nếu muốn, tớ có thể «in» 100 ấn bản cũng được.

— Nhưng báo viết tay chứ?

(còn nữa)



HỘP THƯ

(tiếp theo)

Em đại diện Thùy Nhi, Saigon : Em vui lòng đem bút Pilot (đưa lên) tới tòa soạn đổi lấy bút Parker nhé. Cảm ơn em lắm.

Em Mây mùa Thu, An Giang : Mắt là ngọc quý hơn bất cứ ngọc nào trên thế gian. Vậy nếu nghỉ ngơi, em nên tới bác sĩ. Đừng nghe mách thuốc, rủi bệnh nặng thêm thì sẽ rất đáng tiếc. Còn vụ em của em mọc râu ria đen sì, chị rất tiếc là chị không biết mách thuốc gì. Tốt nhất là rón xin tiền ba má đi bác sĩ hỏi xem các hạch, tuyến, linh tinh v.v... gì đó trong cơ thể, có gì trục trặc không. Đừng buồn chị em nhé.

Em Thạch Bích, Saigon : Em nên đọc cuốn «Thăng tiến trên đường đời» sẽ thấy có nhiều thí dụ cụ thể về tính nhút nhát, hay lắm em ạ.

Em Nguyễn vũ Phước, Cần Thơ : Chị rất tiếc không thể trả lời thư riêng về từng em được. Còn vụ tặng hình thì xin em miễn cho vì chị không phải là tài tử, nên không thể tặng hình, em vui lòng vậy nhé.

Em Kim Liên, Chợ Lớn : Nhà Phật coi như mọi sự ở đời đều cần có cơ duyên. Đừng buồn là từ lâu em đã phí tiền để đọc những báo vô ích. Hãy mừng là cơ duyên đã tới, đây em gặp Thiếu Nhi. Muốn có từ cuốn 1 em có thể mua bộ 1 giá 600đ. Cho chị gửi lời thăm Mai tuyết Hồng em nhé.

Em Lê quang Hùng, Gia Định : Sáng chủ nhật, nhân tiện tới tòa soạn mượn sách, em sẽ mua được bộ 1 gồm 10 cuốn từ số 1 tới số 10 đóng bìa cứng bọc plastic, giá là 600đ. Đừng buồn rằng biết Thiếu Nhi trễ. Báo bộ hãy còn đó, em có thể coi lại được từ số 1 em ạ.

Em Lý Ngẫu, Cần Thơ : Chữ TB ở cuối thư là «tái bút» viết tắt. Em có 3 điều chúc chị, căn cứ vào thời gian mà chị nhận được thư, thật là dễ thương quá đi em ơi.

Em Nguyễn duy Hiền, Nha Trang : Hiện nay việc tổ chức chi nhánh GĐ TN ở các tỉnh đang được tòa soạn thảo kế hoạch ngõ hầu có thể giúp đỡ các em đến tối đa về phương diện giáo dục bằng lãnh vực sách báo. Vậy em theo dõi để biết tin tức về việc đó em nhé.

Em Hương Cúc, Gia Định : Nuôi cá bằng nước máy, gặp khi nước có nhiều thuốc sát trùng cá sẽ bị chết. Nước giếng tốt hơn. Nước bị thối vì đồ ăn rã ra, phải thay em ạ. Đừng bắt chị trả lời dài, chị muốn lắm nhưng không thể được, thông cảm với chị, em ơi !

Em Uyên thủy Phương, Biên Hòa : Chị rất cảm kích trước tấm lòng qui mến mà các em đã dành cho chị. Đừng buồn vì cái tên có vẻ con gái, bực đại anh hùng của chúng ta đã mang tên đây về nữ lưu : Huệ (Nguyễn). họa sĩ lừng danh tiền chiến tên là Tô ngọc Vân còn nhiều lắm, không kể xiết. Nhưng nếu em mà khóc thì dù em tên hùng mạnh như sắt, thép, đá v.v... em cũng sẽ rất giống con gái đấy nhé.

Em Lâm Vũ, Đà Nẵng : Ba má không muốn em ở trong Thi Văn Đoàn có lẽ vì các em học đề sáng tác hơi nhiều, xâm phạm vào thì giờ học chẳng. Việc học quan trọng hơn việc sáng tác văn thơ, em ạ.

Em Nhứt Tâm, Kiến Phong : Chị không thể trả lời thư riêng, em vui lòng nhé. Mua sách, em gửi thư về nhà sách Khai Trí 82, Lê Lợi Saigon 1. nhân viên sẽ giải đáp các thắc mắc nghe em.

Em Trí Trí, Chợ Lớn : Em báo tin đã khá toát hơn trước, chị mừng lắm. Mong em cố gắng hơn nữa để xứng đáng là 1 thành phần gương mẫu trong GĐTN em nhé. Cố gắng tới tòa soạn chị trả lời cặn kẽ, chứ trên báo không thể dài dòng, vì còn nhiều em khác mong tin lắm em ạ.

Em Dương phước Hậu, Chương Thiện : Bác chủ nhiệm, chú Nhật Tiến và chị trân trọng cảm ơn ba em, và rất cảm động thấy tòa soạn Thiếu Nhi không độc hành dưới cơn nóng gắt của niềm tin bị tan rã. Từng chặng đường, Thiếu Nhi đã được gặp những nụ cười tin tưởng của quý vị phụ huynh như luồng gió mát giúp cho cảm thấy nhẹ bước trên đường xa, em nhỉ.

Em Dạ hương Trinh, Saigon : Bài luận khỏi cần chữ ký chứng nhận em ạ.

Em Nguyễn kim Hảo, Saigon : Muốn đề dành báo Thiếu Nhi để khi nào cần biết về vấn đề gì chỉ việc lấy ra tra cứu, thì em mua báo đóng bộ đã có in mục lục nơi cuối mỗi bộ. Tòa soạn ở gần cổng xe lửa số 6 đó em.

Em Lê Minh, Tam Kỳ : GĐTN gồm đủ mọi thành phần tôn giáo, cho nên chị rất hân hạnh chào đón các chú. Em nói các chú gửi hình về chị làm thẻ. Con trai gia nhập mục TNBBH được lắm chứ, em trở tài đi nhé.

Em Nhã Ái, Cà Mau : Chị cũng hơi tiếc là mãi tới số 59, chúng ta mới biết nhau. Nhưng chưa quá muộn đâu, em có thể gửi tiền về mua đủ 6 bộ từ số 1 tới số 60, tòa soạn sẽ gửi bảo đảm về cho em. Đừng quan niệm lầm lẫn là miền này khi dễ miền kia mà chia rẽ nhau, làm suy yếu tiềm lực của dân tộc. Chị rất thương em gái ngây thơ của chị, em ạ.

Em Lê thị Liên, Saigon : Gia đình em hiền và thông cảm với những khó khăn và thiện chí của tòa soạn như vậy, chị cảm động lắm. Mong gặp em.

Em Hoàng thái Tử : Có một chú bé đã xí phần tem mất rồi. Em vui lòng vậy nhé. Cố gắng cố động cho báo lớn mạnh, nghe em.

Em Võ Duyên, Saigon : Lâu lâu, chị mới yêu cầu một em đổi bút hiệu. Chiều chị vậy nhé. Vì khi trả lời, ghi tên em, chị thấy bất nhẫn quá. Chị Mai Loan gửi lời cảm ơn em.

Em Vũ minh Kim Cúc, Gia Định : Đổi thẻ mới đi, đẹp lắm em ạ.

Em Nguyễn quang Hải, Mỹ Tho : Tòa soạn chưa có ý kiến gì về cuộc thi sáng tác kỳ thứ 3. Viết 1 mặt có nghĩa là mặt lưng không viết, để trống em nhé.

Em Nguyễn phước Lộc, Saigon : Nếu không thấy đăng tức là bài đã bị loại. Có khi bài hay nhưng vì không hợp với đường lối của Thiếu Nhi, nên cũng không thể đăng được em ạ.

Em Phan đoàn Nguyễn, Saigon : Mỗi mục em vui lòng viết riêng để giao cho từng người phụ trách. Em hỏi nhiều quá, chị không thể trả lời nơi đây vì mỗi tuần lễ chị nhận được trên 100 lá thư, em nào cũng chờ chị trả lời, em ghé tòa soạn chị sẽ giải đáp nhé.

Em Nguyễn ngọc Hảo, Phan Rang : Em phải đọc nhiều hơn nữa để viết câu văn cho đúng văn phạm. Cần nhất là hãy viết cho ngắn, gọn, không tối nghĩa, người đọc hiểu được mình muốn gì, thì mình mới truyền thông được tư tưởng của mình tới người ta, nghe em.

Hai em Tùng, Trúc, Bảo Lộc : Giữa tháng 11 mẹ sẽ lên. Đừng về phiên phức. Rón chăm học nghe hai em.

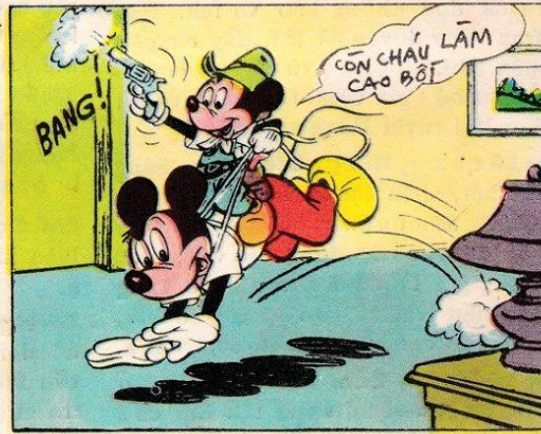
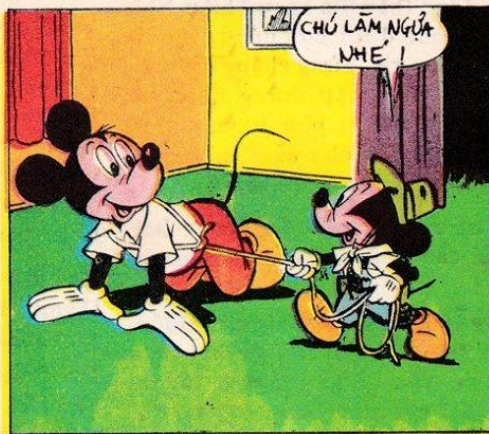
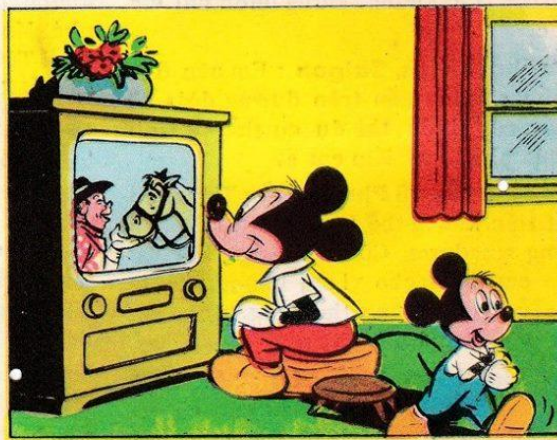
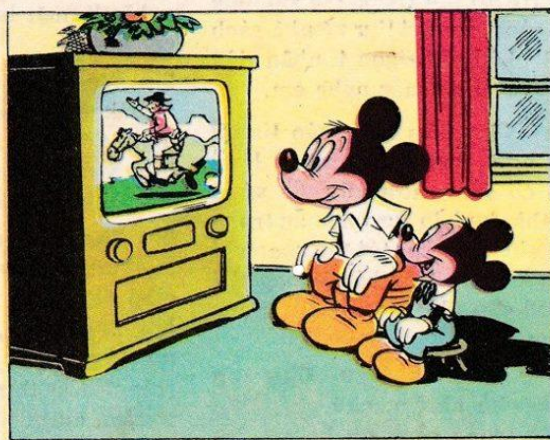
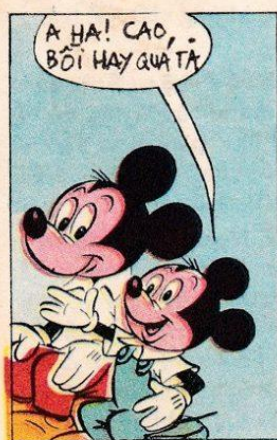
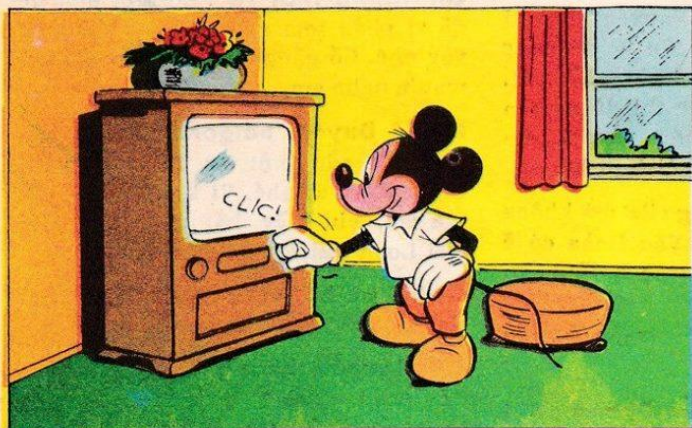
Em Trần thiện Phước, Phong Dinh : Sẽ chấn chỉnh lại. Em nên đọc nhiều sách báo lành mạnh, khi viết, ý tưởng và lời văn sẽ tuôn ra dễ dàng hơn, em nhé.

Các em : Vũ văn Chương, Vũng Tàu — Như Thủy và Ngọc Nga, Biên Hòa — Nguyễn thị Lành, Châu Xuân và Vương văn Thu, Bình Dương — Khưu văn Khương, Búng — Trí Dũng, Saigon — Vi Quế, Saigon — Nguyễn hữu Kim và Phan minh Tuấn, Đà Nẵng — Ngọc Lan và Mỹ Hảo, Saigon — Trương thành Nhơn, Kiên Giang : Chị đã nhận được thư mong các em cùng cười với chị trong khu đại đoàn kết này. Cảm ơn các em lắm.

Thương mến tất cả các em
Chị Đ.P.K.



Con ngựa của cháu Mĩ - SƯ !



© 1971. — Walt Disney Productions.

